



Mục lục

SỰ KIỆN

3 VÕ VĂN THƯỜNG:

Công tác tư tưởng, lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh mới

11 KI-KỆO KHẢY-KHĂM-PHỊ-THUN:

Tăng cường công tác tư tưởng trong điều kiện mới là nhiệm vụ chiến lược và cấp bách của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào

21 PHÙNG HỮU PHÚ:

Vĩ đại một con người suốt đời cần lao tranh đấu, hết lòng vì nước, vì dân

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

28 PHẠM VĂN LINH:

Đổi mới công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh mới

38 XÓN-THẠ-NU THẨM-MẠ-VÔNG:

Một số giải pháp nhằm củng cố công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đảng viên trong điều kiện hiện nay

44 NGUYỄN QUANG THUẤN:

Bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới

LÝ LUẬN - THỰC TIỄN

56 NGUYỄN VIỆT THÔNG:

Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị trong Đảng

THÔNG TIN - TƯ LIỆU

66 Hội thảo lý luận lần thứ 6 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào

68 Phiên họp thứ nhất Ban chỉ đạo Tổng kết 30 năm Cương lĩnh

71 Kỳ họp thứ 7 Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2016-2021



CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG, LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI*

● **VÕ VĂN THƯỜNG**

*Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng,
Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương*

LĐảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn xác định công tác tư tưởng, lý luận là một trong những hoạt động quan trọng hàng đầu của Đảng, là một trong những nội dung quan trọng của công tác lãnh đạo và là phương thức lãnh đạo chủ yếu của Đảng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn cách mạng.

Mục tiêu của công tác tư tưởng, lý luận là vận dụng sáng tạo và phát

triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện cụ thể hiện nay của Việt Nam để xây dựng cơ sở lý luận cho đường lối cách mạng của Đảng; phổ biến, truyền bá tư tưởng, lý luận, quan điểm, đường lối của Đảng đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân; cổ vũ, động viên các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công cuộc đổi mới, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc do Đảng lãnh đạo. Trong lĩnh vực xây dựng Đảng,

* Báo cáo đề dẫn của đồng chí Võ Văn Thường, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương, Trưởng Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam tại Hội thảo Lý luận lần thứ 6 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào.



Công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát triển đất nước _ Ảnh: TL

công tác tư tưởng, lý luận là một nội dung trọng yếu, nhân tố quan trọng hàng đầu tạo nên sự thống nhất, đoàn kết trong Đảng. Công tác tư tưởng, lý luận góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Đảng Cộng sản Việt Nam xác định công tác tư tưởng, lý luận là

một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng, đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ, phát triển và củng cố niềm tin khoa học vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng; làm cho hệ tư tưởng của Đảng, lý tưởng xã hội chủ nghĩa giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội; gìn giữ, kế thừa và phát huy những giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hoá dân tộc, tiếp thu những tinh hoa văn hoá thế giới. Công tác tư tưởng, lý luận giúp bồi đắp nền tảng

chính trị của chế độ, tuyên truyền, giáo dục, động viên lực lượng và tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, nâng cao vai trò tiên phong của Đảng về chính trị, lý luận, tư tưởng, trí tuệ, văn hoá và đạo đức. Công tác tư tưởng, lý luận có vai trò đi trước, mở đường trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Công tác tư tưởng, lý luận phải góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, phê phán các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá, nhất là âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, củng cố và phát huy sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội; góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển bền vững đất nước.

Trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, công tác tư tưởng, lý luận đã được coi trọng và tăng cường, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội. Sau hơn 30 năm đổi mới, nhận thức về nội dung, con đường đi lên

chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã ngày càng rõ hơn, góp phần quan trọng vào việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội, phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao uy tín và vị thế quốc tế của đất nước...

Qua thực tiễn, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đúc kết một số kinh nghiệm trong công tác tư tưởng, lý luận:

Một là, phải luôn kiên định, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đề ra đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước, khu vực và thế giới trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể.

Hai là, Đảng cần có định hướng tư tưởng đúng, kịp thời, kiên quyết phòng ngừa, góp phần ngăn chặn, khắc phục các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; kiên quyết chống giáo điều, cơ hội, xét lại.

Ba là, công tác tư tưởng, lý luận phải gắn bó chặt chẽ với công tác tổ

chức, cán bộ và phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân; phải tiến hành đồng thời với việc thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng; nói đi đôi với làm.

Bốn là, cần hết sức coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu để bổ sung và phát triển lý luận, góp phần xây dựng, hoàn thiện đường lối, chính sách. Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức tiến hành công tác tư tưởng, lý luận đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Năm là, công tác tư tưởng, lý luận là nhiệm vụ của toàn Đảng, của tất cả đảng viên, trước hết là cấp uỷ, bí thư cấp uỷ các cấp; của cả hệ thống chính trị với sự tham gia tích cực của nhân dân, trong đó lực lượng nòng cốt là đội ngũ chuyên trách làm công tác tư tưởng, lý luận của Đảng; phát huy dân chủ, khai thác mọi tiềm năng sáng tạo của toàn Đảng và toàn xã hội.

Sáu là, công tác tư tưởng, lý luận của Đảng là công tác đối với con người, đòi hỏi phải nắm vững những quy luật riêng của tư tưởng, có thái độ, phương pháp khoa học, phù

hợp, kết hợp chặt chẽ giữa yêu cầu định hướng tư tưởng với sự tự nguyện, giữa lý trí và tình cảm, giữa lời nói và việc làm, giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” làm chính, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực.

2. Bối cảnh mới đã và đang đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác tư tưởng, lý luận.

Tình hình quốc tế đang thay đổi nhanh chóng với nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Chủ nghĩa cường quyền áp đặt, chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa thực dụng và chủ nghĩa dân túy với mức độ khác nhau đang chi phối nền chính trị của nhiều nước, trong đó có những nước lớn, tác động mạnh đến quan hệ quốc tế. Tranh chấp lãnh thổ, biển, đảo, khủng bố, an ninh mạng, chiến tranh thương mại, chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch, những xung đột văn hóa, môi trường và nhiều vấn đề an ninh phi truyền thống khác đang nổi lên, có nơi đã trở thành những điểm nóng. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin đã thúc đẩy nhanh chóng và làm sâu sắc hơn quá trình toàn cầu hóa,

làm thay đổi nhanh chóng, toàn diện về lối sống, các mối quan hệ xã hội của mỗi dân tộc, mỗi địa phương, không phụ thuộc vào không gian địa lý hay các biên giới quốc gia truyền thống. Đối với khu vực Đông Nam Á, bên cạnh sự tiếp tục phát triển năng động và tăng cường vai trò trên trường quốc tế cũng đang đứng trước những thách thức mới, yêu cầu mới trên con đường xây dựng cộng đồng hòa bình, ổn định, phát triển thịnh vượng.

Đối với Việt Nam, sau hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, thế và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước đã tăng lên rõ rệt; vị thế, uy tín quốc tế được nâng cao. Kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật của đất nước được tăng cường. Đời sống của các tầng lớp nhân dân trong cả nước được cải thiện một bước cơ bản và quan trọng. Cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đạt được kết quả quan trọng, từng bước đã ngăn chặn được sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng và xã hội. Niềm tin của nhân dân đối với Đảng, chế độ đã tăng lên.

Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đứng trước những khó khăn, thách thức mới, tác động trực tiếp đến công tác tư tưởng, lý luận của Đảng. Các nguy cơ đã được dự báo trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, như: Chệch hướng xã hội chủ nghĩa, tụt hậu xa hơn về kinh tế, “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; đặc biệt là tệ tham nhũng, lãng phí, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Những vấn đề phức tạp nảy sinh trong quá trình phát triển, hội nhập, như nguy cơ lệ thuộc kinh tế, phân hóa giàu nghèo, ô nhiễm môi trường sinh thái và sự xâm lăng văn hóa... đang tác động tiêu cực đến chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, lý luận của Đảng, đến niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, đối với lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Các thế lực thù địch trong và ngoài nước tăng cường chống phá, xuyên tạc đường lối, chính sách hòng làm lung lạc niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Trong bối cảnh đó, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định cần tiếp

tục tăng cường và thực hiện có hiệu quả công tác tư tưởng, lý luận, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Một là, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đề cao trách nhiệm của toàn Đảng và cả hệ thống chính trị, của từng cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, trước hết là người đứng đầu đối với công tác tư tưởng, lý luận; đổi mới nội dung phương pháp công tác tư tưởng, lý luận, giáo dục lý luận chính trị trong Đảng và xã hội.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền từ Trung ương đến cơ sở và cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải chú trọng làm tốt công tác tư tưởng. Bí thư cấp ủy, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải có kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo và thường xuyên quan tâm đến công tác tư tưởng, lý luận. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo hướng hiện đại, gắn với thực tiễn, phù hợp với từng đối tượng, chú trọng nâng cao trình độ, rèn luyện

phong cách, trau dồi bản lĩnh chính trị của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị. Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị, công tác nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, kết luận của Đảng theo hướng thiết thực, hiệu quả.

Hai là, tiếp tục nghiên cứu, vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng của Hồ Chí Minh trong tình hình mới, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, gắn nghiên cứu thực tiễn Việt Nam với tham khảo kinh nghiệm, tiếp thu có chọn lọc thành tựu, giá trị tiến bộ của nhân loại. Coi trọng và tăng cường tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, phát triển lý luận, tiếp tục làm sáng tỏ lý luận về chủ nghĩa xã hội, về mô hình và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; giải quyết thật tốt, đúng đắn các mối quan hệ lớn được nêu trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011). Quán triệt, triển khai nghiêm túc các quy định, quy chế, hướng dẫn của Đảng trong hoạt động tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận. Phát huy dân chủ, khai thác tiềm

năng sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận; chú trọng khâu đánh giá, nghiệm thu, ứng dụng, bảo đảm chất lượng, hiệu quả nghiên cứu.

Ba là, công tác tư tưởng, lý luận phải là một bộ phận quan trọng nhất của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tăng cường giáo dục lý luận chính trị trong toàn Đảng, thực hiện có hiệu quả xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Công tác tư tưởng, lý luận phải góp phần quan trọng vào việc giáo dục ý thức trách nhiệm công dân, lý tưởng cách mạng, góp phần trực tiếp, có hiệu quả ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Bốn là, công tác tư tưởng, lý luận phải bám sát và phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; góp phần giải quyết những khó khăn, vướng mắc, giải quyết những vấn đề bức xúc trong đời sống kinh tế - xã hội, tạo sự thống nhất trong Đảng và

đồng thuận trong nhân dân. Công tác tư tưởng, lý luận phải thực sự coi trọng và hướng mạnh về cơ sở; nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong công tác tư tưởng, lý luận. Tăng cường dự báo tình hình, chủ động phát hiện, nắm bắt những vấn đề bức xúc trong cuộc sống để định hướng tư tưởng chính trị, dư luận xã hội.

Năm là, tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; phê phán, phản bác có hiệu quả các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, đối tượng phản động, cơ hội chính trị. Đa dạng hóa các hình thức đấu tranh trên cơ sở giữ vững quan điểm và nguyên tắc; mềm dẻo, linh hoạt trong phương pháp; công khai, minh bạch, dân chủ, góp phần tạo dư luận xã hội lành mạnh, đồng thuận. Đối thoại, trao đổi với những người có ý kiến khác trên tinh thần khoa học, dân chủ, xây dựng và thuyết phục. Phát huy vai trò và trách nhiệm của các phương tiện truyền thông đại chúng, các diễn đàn khoa học vì sự phát triển ổn định, bền vững của đất nước vì lợi ích của nhân dân và sự vững vàng của chế độ.

Sáu là, phát huy vai trò và tăng cường quản lý các hoạt động báo chí, xuất bản; thông tin trên Internet và mạng xã hội. Nêu cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan chủ quản, lãnh đạo cơ quan báo chí trong công tác tư tưởng, lý luận, tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong Đảng và xã hội. Chủ động định hướng, cung cấp thông tin thường xuyên, đột xuất cho báo chí. Khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích; xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân vi phạm quy định về thông tin, báo chí, tuyên truyền... trên Internet và mạng xã hội.

Bảy là, tập trung đầu tư cho công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới; phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tư tưởng, lý luận đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, kỹ thuật, ứng dụng công nghệ theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu của hoạt động tư tưởng trước những đòi hỏi của tình hình mới. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng quy hoạch đội ngũ cán bộ làm công tác tư

tưởng, lý luận từ Trung ương đến cơ sở, cán bộ cấp chiến lược, các chuyên gia đầu ngành, đội ngũ kế cận và cán bộ trẻ. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, có chế độ, chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ những người làm công tác tư tưởng, lý luận.

Trong bối cảnh mới, Đảng Cộng sản Việt Nam mong muốn tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác trong lĩnh vực tư tưởng, lý luận giữa Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần không ngừng nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, lý luận của mỗi Đảng. Việc tổ chức hội thảo về công tác tư tưởng, lý luận giữa hai Đảng chúng ta có ý nghĩa rất quan trọng. Chúng tôi hy vọng sẽ tiếp thu được nhiều kinh nghiệm của các đồng chí trong công tác tư tưởng, lý luận.

Chúc cho hoạt động hợp tác về lý luận giữa hai Đảng ngày càng phát triển, có kết quả thiết thực cho công tác xây dựng Đảng, công cuộc xây dựng, phát triển của mỗi nước, góp phần tăng cường quan hệ đặc biệt, hợp tác gắn bó giữa hai Đảng, hai nước và nhân dân hai dân tộc Việt Nam - Lào! ■

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG TRONG ĐIỀU KIỆN MỚI

LÀ NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC VÀ CẤP BÁCH CỦA ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO*

● KI-KẸO KHẢY-KHĂM-PHỊ-THUN

Bí thư Trung ương Đảng,

Trưởng ban Tuyên huấn Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào

1. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào coi trọng công tác tư tưởng là công tác chiến lược và nhiệm vụ cấp bách của mình

Một là, công tác tư tưởng là công việc chiến lược của Đảng

Tính chất chiến lược của công tác tư tưởng thể hiện qua nội dung sau:

1. Từ khi thành lập đến nay, Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lấy công tác tư tưởng là một trong những nội dung và giải pháp lãnh đạo của Đảng, là bộ phận cấu thành quan trọng trong việc củng cố, xây dựng Đảng vững chắc,

vững mạnh về mặt chính trị, tư tưởng, đảm bảo toàn Đảng luôn luôn là đại diện trí tuệ, ý chí cách mạng và danh dự. Đồng thời, Đảng kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Cay-sôn Phôm-vi-hản và truyền thống tốt đẹp của Đảng làm nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng, trở thành kim chỉ nam cho việc tiếp thu những thành tựu khoa học, sự văn minh tiến bộ của loài người, vận dụng bài học nước ngoài phù hợp với thực tiễn và điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước Lào.

* Báo cáo đề dẫn của đồng chí Ki-kẹo Khảy-khăm-phị-thun, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên huấn Trung ương, Trưởng Đoàn đại biểu Đảng Nhân dân Cách mạng Lào tại Hội thảo Lý luận lần thứ 6 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào.

2. Công tác tư tưởng là bộ phận cấu thành quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của Đảng, là công việc gốc và là công việc hàng đầu phải thực hiện thường xuyên và xuyên suốt mọi lĩnh vực công tác của Đảng - Nhà nước và các tổ chức quần chúng các cấp, các ngành. Để xây dựng và củng cố cơ sở chính trị của chế độ dân chủ nhân dân vững chắc, công tác tư tưởng phải làm tốt vai trò giáo dục, vận động và tập hợp quần chúng tham gia vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, phải giáo dục cho cán bộ, đảng viên gương mẫu về chính trị, tư tưởng, đạo đức, vững vàng về quan điểm, lý luận, thể hiện trí tuệ, văn hóa trong sự nghiệp xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, làm tròn nhiệm vụ xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

3. Công tác tư tưởng có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và phát huy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-sôn Phôm-vi-hản, quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, làm cho hệ tư tưởng, lập trường của Đảng, các giá trị văn hóa tốt đẹp của đất nước và tinh hoa của

nhân loại trên thế giới trở thành nền tảng tư tưởng lý luận và hướng dẫn hành động của quần chúng, trở thành xu hướng chủ yếu và có cơ sở vững chắc trong đời sống của nhân dân và của toàn xã hội.

4. Công tác tư tưởng góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên, các tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh và vững chắc; góp phần vào việc phòng chống và đánh lùi các biểu hiện tiêu cực trong bộ máy Đảng, Nhà nước và trong xã hội; đánh lùi sự thoái hóa biến chất về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, nếp sống và âm mưu “diễn biến hòa bình”; “tự diễn biến và tự suy thoái”; kiên quyết bảo vệ và phát huy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-sôn Phôm-vi-hản, bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ dân chủ nhân dân và lập trường xã hội chủ nghĩa; kiên quyết đấu tranh chống tuyên truyền xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; xây dựng tư duy khoa học, chống chủ nghĩa giáo điều,

kinh nghiệm, bảo thủ, chủ nghĩa tư bản dưới mọi hình thức, chống lại tư tưởng đa nguyên, đa đảng và cứng nhắc, máy móc.

5. Công tác tư tưởng là nhiệm vụ của toàn Đảng, của đảng ủy các cấp, nhất là các đồng chí bí thư Đảng, các trưởng cơ quan các cấp, trong đó lực lượng nòng cốt là đội ngũ cán bộ làm công tác chính trị, tư tưởng. Phải nâng cao tinh thần trách nhiệm và phát huy tính sáng tạo của toàn Đảng và phát huy dân chủ, khai thác tiềm lực của toàn Đảng và toàn xã hội một cách rộng rãi vào trong công tác tư tưởng.

Hai là, hoạt động công tác tư tưởng là nhiệm vụ cấp bách của Đảng

Tính chất cấp bách trong công tác tư tưởng bắt đầu từ nhu cầu khách quan của sự nghiệp đổi mới, với một số nội dung như sau:

1. Việc tổ chức thực hiện đường lối đổi mới cũng như sự nghiệp bảo vệ và phát triển đất nước nảy sinh nhiều vấn đề mới, phức tạp cần phải giải thích làm rõ, tạo sự nhận biết thống nhất về mặt tư tưởng và hành động trong toàn Đảng và toàn dân. Trước hết là thực hiện cơ chế kinh tế

thị trường làm nảy sinh nhiều vấn đề tích cực và tiêu cực đã tác động tới tư tưởng của đội ngũ cán bộ và nhân dân, nhất là sự phân hóa giàu nghèo một cách nhanh chóng, nảy sinh bất công bằng xã hội, sự phân hóa xã hội, đời sống và trình độ phát triển giữa thành thị và nông thôn khoảng cách ngày càng xa nhau, nảy sinh tư tưởng tiêu cực chạy theo lợi ích cá nhân, lối sống không đúng đắn, nảy sinh tình trạng suy thoái đạo đức, sa sút về lập trường cách mạng, thoái hóa biến chất, v.v... đòi hỏi công tác tư tưởng phải làm rõ, giải thích và giải quyết kịp thời.

2. Trong điều kiện mở rộng quan hệ hợp tác nước ngoài và hội nhập quốc tế có cả cơ hội và thách thức đối với việc phát triển đất nước một cách bền vững, làm sao để vừa nâng cao năng lực hội nhập quốc tế, vừa giữ vững được độc lập dân tộc, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc và kiên định mục tiêu chủ nghĩa xã hội... Ngoài ra, sự biến đổi nhanh chóng và phức tạp của tình hình khu vực và quốc tế khó lường, cùng với sự biến đổi khí hậu, thiên tai và dịch bệnh,... đã tác động tới

tinh thần của nhân dân, tiềm ẩn nhiều rủi ro, gây áp lực nhiều mặt cho công tác tư tưởng. Vì vậy, yêu cầu Đảng phải có chất đề kháng vững mạnh để khống chế những luồng tư tưởng đối lập với xã hội chủ nghĩa và lãnh đạo tư tưởng đúng hướng.

3. Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình ngày càng tinh vi. Bọn người xấu lợi dụng công nghệ thông tin truyền thông hiện đại để làm công cụ gây bất ổn xã hội, chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ. Vì vậy, đòi hỏi ở công tác tư tưởng tính chủ động trong phòng chống, đấu tranh lại và có phương hướng chỉ đạo đúng đắn, kịp thời.

4. Trong Đảng cũng có nhiều biểu hiện tiêu cực làm mất uy tín của Đảng, nhất là về phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị, sự gương mẫu tiên phong đấu tranh của đảng viên, cán bộ chưa xứng tầm với nhu cầu của nhiệm vụ chính trị trong điều kiện và hoàn cảnh mới. Trong xã hội nảy sinh các biểu hiện tiêu cực như tham ô, tham nhũng, lợi dụng chức quyền

vì lợi ích cá nhân, v.v... nhưng việc đấu tranh, giải quyết, chưa quyết liệt, chưa nghiêm khắc. Hiện tượng “tự diễn biến” hoặc “diễn biến hòa bình” với nhiều hình thức đã ảnh hưởng xấu đến danh dự và uy tín của Đảng một cách nặng nề. Vì vậy, Đảng Nhân dân Cách mạng Lào coi công tác tư tưởng là nhiệm vụ cấp bách của mình, nhằm củng cố niềm tin của nhân dân đối với chế độ, đối với vai trò lãnh đạo của Đảng hiện nay.

2. Thực tiễn hoạt động của công tác tư tưởng trong thời gian qua, Đảng Nhân dân Cách mạng Lào rút ra một số bài học như sau:

Một, Đảng Nhân dân Cách mạng Lào lúc nào cũng coi trọng công tác tư tưởng, là công việc gốc gắn chặt và xuyên suốt mọi lĩnh vực của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội; quan tâm chỉ đạo phối hợp với đảng ủy và ban tuyên huấn các cấp một cách chủ động trong việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, thường xuyên quan tâm giáo dục tư tưởng cho cán bộ, đảng viên

và nhân dân, góp phần ổn định chính trị - xã hội, phát triển kinh tế liên tục, vững chắc và đúng hướng, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Hai, hoạt động công tác tư tưởng đã được thực hiện xuyên suốt và gắn chặt chẽ với công tác xây dựng Đảng, đào tạo cán bộ, công tác xây dựng và thực hiện các chính sách, công tác kiểm tra và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại. Nội dung và giải pháp tiến hành công tác tư tưởng đã được đổi mới gắn với nhiệm vụ chính trị và tình hình nổi bật, gắn với việc tuyên truyền, giải thích, vận động quần chúng nhận biết và tham gia tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, nâng cao tính gương mẫu của đảng viên, cán bộ, kiên quyết đẩy lùi âm mưu của các thế lực thù địch và những kẻ xấu có ý định phá hoại Đảng, Nhà nước và chế độ Dân chủ Nhân dân Lào.

Ba, đặc biệt coi trọng việc củng cố giáo trình học tập, công tác giảng dạy lý luận chính trị - hành chính và phương pháp giảng dạy các môn

chính trị - xã hội cho cán bộ, đảng viên tại hệ thống trường Đảng và các trường đào tạo các cấp, cả công lập và dân lập, đảm bảo chất lượng hơn, quan tâm công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận, hiểu biết về chủ trương và nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên các môn chính trị - xã hội, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực giảng dạy. Giảng dạy lý luận phải kết hợp với thực tiễn đã trở thành nguyên tắc phổ biến trong toàn hệ thống các cấp học.

Bốn, quan tâm bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận Mác - Lênin, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng cả trong nước và nước ngoài; tài liệu, phương pháp và hình thức làm công tác tư tưởng được củng cố phù hợp với đối tượng, có nhiều hình thức, nhiều cấp độ, nhiều quy mô, sinh động, có thể đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước trong từng giai đoạn.

Năm, coi trọng đối với việc tổng kết thực tiễn nhằm tăng cường bổ

sung phát huy lý luận của Đảng, góp phần vào việc xây dựng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp làm công tác tư tưởng, lý luận, nhằm đáp ứng nhiệm vụ chính trị của Đảng trong giai đoạn mới.

Sáu, trang bị công cụ, máy móc, cơ chế phối hợp, ngân sách phục vụ công tác tư tưởng nhằm hiện đại hóa các mặt, đảm bảo hoạt động công tác tư tưởng có hiệu quả, chất lượng và sinh động hơn. Đồng thời, quan tâm đến việc củng cố bộ máy công tác tư tưởng gọn nhẹ và tương xứng với nhiệm vụ chính trị.

Bên cạnh những thành tựu nêu trên còn phải quan tâm củng cố, giải quyết một số mặt sau:

Một, sự quan tâm thực tế trong lĩnh vực công tác chính trị, tư tưởng chưa tương xứng với tầm quan trọng “là gốc”, “hàng đầu” trong mọi công việc. Cấp ủy, cán bộ lãnh đạo, các cơ quan nhà nước nhiều nơi còn coi nhẹ công tác tư tưởng, nhất là coi nhẹ về xây dựng nhân lực, cung cấp ngân sách, coi nhẹ việc tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng,

phần lớn việc tuyên truyền, học tập mang tính hình thức, chưa sâu sắc, chưa rộng rãi đến cơ sở nhân dân.

Hai, Hoạt động tư tưởng chưa đi vào hệ thống đồng bộ, còn nặng về học tập truyền thống một cách chung chung, tài liệu còn chung chung, chưa hướng về việc tổ chức thực hiện thực tế, chưa sát với việc giải quyết các vấn đề của cuộc sống, chưa sát với điều kiện mới, từ đó không sắc bén, tính đấu tranh và phê phán còn non kém.

Ba, nội dung, hình thức, giải pháp làm công tác tư tưởng chưa thông suốt, chưa đáp ứng kịp thời tình hình trong điều kiện mới, chưa tạo được sự thay đổi đột phá về mặt tư duy lý luận và giáo dục, tuyên truyền vận động, việc đấu tranh với xu hướng sai trái về tư tưởng cũng như các tiêu cực trong xã hội còn chưa mạnh mẽ, thiếu tính tiên phong và tính sắc bén.

Bốn, bồi dưỡng đào tạo cán bộ trong lĩnh vực tư tưởng còn hạn chế. Cán bộ trong lĩnh vực này chất lượng chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới; nội dung giảng

dậy chưa được hoàn thiện và hiện đại hóa. Công cụ vật chất phục vụ còn hạn chế, sự lãnh đạo, chỉ đạo trong lĩnh vực văn hóa, truyền thông chưa hệ thống, liên tục; việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của dân tộc chưa mạnh mẽ và kịp thời.

Năm, hoạt động của giới truyền thông, công tác thông tin, báo viết, công tác xuất bản chưa đáp ứng sự đòi hỏi của việc bảo vệ và phát triển đất nước, tính chủ động phản ứng giải quyết các vấn đề nhằm lãnh đạo tư tưởng còn hạn chế.

3. Tiếp tục quan tâm công tác tư tưởng của Đảng cho vững chắc và vững mạnh là chiến lược quan trọng của Đảng

Phương hướng là tập trung giáo dục và phát huy tư tưởng yêu nước gắn với việc giữ gìn chế độ dân chủ nhân dân, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-sơn Phôm-vi-hản và mục tiêu xã hội chủ nghĩa; kiên định sự lãnh đạo của Đảng và nguyên tắc hoạt động của Đảng, nắm vững chủ trương, đường lối đổi mới và hoàn thiện chế độ dân chủ nhân dân theo con đường xã hội

chủ nghĩa, chủ trương công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Khai thác và phát huy sức mạnh tổng hợp của dân tộc và sức mạnh của thời đại vào công tác chính trị - tư tưởng; tăng cường tình đoàn kết hòa hợp giữa các bộ tộc gắn với việc phòng chống âm mưu “diễn biến hòa bình”, xây dựng văn minh và đạo đức cách mạng, khuyến khích văn hóa mang tính dân tộc, tiến bộ và quần chúng.

Để đảm bảo thực hiện phương hướng chung cần tập trung thực hiện nhiệm vụ chủ yếu và cấp bách như sau:

Một, tăng cường củng cố chất lượng, nâng cao hiệu quả của công tác tư tưởng, nhất là về nội dung tài liệu, hình thức và giải pháp tiến hành đào tạo và bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận, đường lối, chuyên môn cho cán bộ; củng cố và nâng cấp tính hiện đại cơ sở vật chất kỹ thuật, công cụ của công tác tư tưởng ngày càng hiệu quả hơn, có thể đáp ứng nhu cầu của nhiệm vụ chính trị trong điều kiện mới, điều kiện toàn cầu hóa, xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, quan hệ hợp tác với nước

ngoài, hội nhập quốc tế và phương tiện truyền thông thời đại mới (mạng online) và v.v..

Hai, tiếp tục củng cố và tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, phong cách sống trong sạch, đúng đắn cho cán bộ, đảng viên. Giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, phong cách sống của Đảng là sự kế thừa kiến thức cơ bản của lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Cay-sơn Phôm-vi-hản, đường lối, chính sách của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; truyền thống văn hóa mang bản sắc dân tộc, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của Đảng và các kiến thức về khoa học tiến bộ của thế giới cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cốt cán cần phải quán triệt, nắm vững đường lối, có lập trường vững vàng, có phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng và tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác; có quan niệm và thế giới quan khoa học, sinh quan của người lao động, có thể phân biệt bạn và thù, cái đúng, cái sai, trên cơ sở đó bảo vệ chủ trương và lập trường của Đảng. Đánh lùi những tiêu cực,

suy thoái trong nội bộ Đảng và xã hội. Vì vậy, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức và phong cách sống trong sạch trong điều kiện mới là vấn đề cấp bách của Đảng.

Ba, củng cố và nâng cao chất lượng của các tổ chức làm công tác tư tưởng và nghiên cứu lý luận xứng tầm với nhu cầu đòi hỏi trong điều kiện mới, nhất là việc củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự, cơ chế phối hợp và thể chế phù hợp. Đào tạo và bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, báo cáo viên, nghiên cứu khoa học xã hội, chính trị, nghệ sỹ, nhà văn, ca sĩ, người phát ngôn, biên tập viên... để có năng lực đưa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các công việc trọng tâm về công tác tư tưởng, lý luận gắn với việc bảo vệ và phát triển đất nước trong giai đoạn mới một cách có hiệu quả.

Bốn, công tác tư tưởng là mặt trận hàng đầu trong việc tạo môi trường chính trị ổn định, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo. Chính vì vậy, phải nắm vững tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân, song song với việc giải quyết các

tiêu cực xã hội một cách nghiêm túc và kịp thời. Chủ động giải quyết các vấn đề và lãnh đạo tư tưởng kịp thời, nâng cao tính tự giác trước khi xảy ra tình hình “diễn biến nội bộ, tự diễn biến”, tăng cường tính chủ động trên mặt trận tư tưởng và đánh lùi mọi âm mưu, diễn biến hòa hình của thế lực thù địch, giáo dục và vận động sự đóng góp của toàn xã hội thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh một cách thường xuyên.

Năm, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác thông tin, truyền thông trong việc nghiên cứu biên tập và xuất bản; quản lý chặt chẽ các hoạt động văn hóa nghệ thuật nhằm khuyến khích tính sáng tạo và năng khiếu cá nhân, tập thể. Đồng thời, hạn chế tính tự do, chủ nghĩa cá nhân và thương mại hóa, loại bỏ “văn hóa nhái” và “văn hóa lai” từ nước ngoài; chỉ đạo quản lý mạng, việc nhập khẩu và xuất bản những ấn phẩm từ nước ngoài, phải giải quyết bằng các biện pháp thích hợp, kiên quyết đối với việc tuyên truyền, phổ biến, phân phối sách, tờ rơi và các ấn phẩm có nội dung xuyên tạc,

nói xấu, chống phá Đảng và chế độ dân chủ nhân dân.

Sáu, tăng cường sự quan tâm, nâng cao năng lực nghiên cứu tổng kết lý luận - thực tiễn; kết hợp bài học thực tiễn của nước ta với lý luận, thực tiễn của các nước xã hội chủ nghĩa và các nước trên thế giới; tổng kết, đánh giá công tác tư tưởng, lý luận trong điều kiện mới và nghiên cứu ban hành nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác tư tưởng, làm căn cứ cho việc tiếp tục tăng cường công tác tư tưởng trong điều kiện mới trong toàn Đảng và toàn xã hội. Tập trung nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-sơn Phôm-vi-hản và truyền thống tốt đẹp của Đảng để làm nền tảng tư tưởng và lý luận của Đảng, góp phần vun đắp kho tàng lý luận của Đảng Mác - Lênin, phát triển lý luận về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Lào ngày càng phong phú. Giám sát, khuyến khích việc tổ chức thực hiện các đề án nghiên cứu cấp quốc gia hoàn thành đúng theo thời hạn nhằm kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và sự chuẩn bị Đại hội XI của Đảng.

Bảy, tăng cường sự chỉ đạo, lãnh đạo đối với việc xây dựng văn minh tinh thần, trước hết giáo dục, tuyên truyền, vận động để nảy sinh tinh thần yêu sự bình đẳng, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, có hiếu, lịch sự, trung thành, cần cù và tiết kiệm, biết làm giàu đúng đắn theo pháp luật.

Tóm lại, công tác tư tưởng là nhiệm vụ chiến lược cấp bách của toàn Đảng và là mặt trận quan trọng mà cán bộ, đảng viên và nhân dân phải tham gia thực hiện. Cấp ủy, chính quyền các cấp, các ban, ngành, các tổ chức quần chúng, các đơn vị cơ sở phải coi công tác tư tưởng là công việc hàng đầu, phải làm thường xuyên, làm một cách chủ động, phải kết hợp chặt chẽ với việc tổ chức, chính sách và công tác kiểm tra. Có tư tưởng đúng đắn mới có hành động đúng đắn, có hành động đúng đắn sẽ giúp cho việc củng cố tư tưởng vững chắc.

Việc củng cố công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng là một công việc quan trọng cấp bách, lâu dài, bao gồm nhiều nội dung quan trọng quyết định sự bền vững của

Đảng, Nhà nước và chế độ. Vì vậy, phải tăng cường công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, chính trị, phòng chống sự suy thoái, phai nhạt về lập trường cách mạng, sự suy thoái biến chất và những tiêu cực trong đội ngũ cán bộ đảng viên và trong xã hội.

Việc tăng cường công tác tư tưởng cũng như công tác xây dựng Đảng - công tác cán bộ là một vấn đề rộng và sâu sắc. Trong phạm vi bài phát biểu của tôi không thể trình bày hết những vấn đề cụ thể, trên mọi khía cạnh của công tác tư tưởng. Chúng ta sẽ được nghe các bài báo cáo đi sâu trong từng vấn đề của các nhà khoa học của Lào. Các đồng chí sẽ thấy được các vấn đề cụ thể, làm cho nội dung các vấn đề phong phú và sâu sắc hơn.

Kính chúc các đồng chí đoàn đại biểu của Đảng Cộng sản Việt Nam, đoàn đại biểu Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và các đồng chí tham dự Hội thảo sức khỏe, hạnh phúc và tiến bộ trong công tác.

Chúc mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, tình đoàn kết đặc biệt, sự hợp tác toàn diện giữa Lào - Việt Nam mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững ■

VĨ ĐẠI MỘT CON NGƯỜI SUỐT ĐỜI CẦN LAO TRANH ĐẤU, HẾT LÒNG VÌ NƯỚC, VÌ DÂN

● GS. TS PHÙNG HỮU PHÚ

*Phó Chủ tịch Thường trực
Hội đồng Lý luận Trung ương*

1. Sự lựa chọn lý tưởng, con đường cách mạng của Chủ tịch Tôn Đức Thắng là sự lựa chọn hợp qui luật, bắt nguồn từ sự thông tuệ của một người nông nản yêu nước, thương dân.

Sự nghiệp vinh quang của Chủ tịch Tôn Đức Thắng khởi nguồn từ sự lựa chọn từ sớm, từ đầu và nhất quán hướng đi, con đường đi đúng đắn cho cuộc đời mình. Quá trình tìm đường, chọn hướng của Ông diễn ra hoàn toàn tự nguyện, xuất phát từ tấm lòng yêu nước, thương dân đang đắm chìm trong cảnh nước mất, nhà tan; từ sự mẫn cảm đặc biệt của một thanh niên có những tố chất vượt trội. Quá trình đó được đánh dấu bằng những bước chuyển, những quyết định táo bạo, dứt khoát và rất tự nhiên về nhận

thức, hành động. Bắt đầu từ quyết định lựa chọn con đường vô sản hóa, tự nguyện gia nhập đội ngũ thợ thuyền khi rời Cù lao Ông Hồ, đất Long Xuyên, An Giang đặt chân lên đô thành Sài Gòn. Tiếp đó là sự chủ động hòa nhập, vận động, tập hợp, khơi dậy sức mạnh tiềm ẩn của công nhân chống lại tư bản bóc lột thông qua những cuộc bãi công, bãi khóa còn mang tính tự phát của công nhân sở Kiến trúc cầu đường và nhà cửa Sài Gòn, công nhân Xưởng Ba Son, học sinh trường Bá Nghệ Sài Gòn... những năm 1910-1912; là sự hòa đồng, tiếp nhận, chia sẻ số phận và kinh nghiệm cùng công nhân, thủy thủ Pháp những năm tháng bị động viên sang Pháp phục vụ thế chiến thứ nhất và quyết định tham



*Chủ tịch Tôn Đức Thắng
với đại biểu Đại hội Ba sẵn sàng toàn miền Bắc _ Ảnh tư liệu*

gia cuộc binh biến Hắc hải, kéo cờ
đỏ phản đối đế quốc Pháp tấn công
nước Nga Xô viết mùa Xuân năm
1919. Những chuyển biến từng
bước, chắc chắn về nhận thức, hành
động của người công nhân yêu nước
Tôn Đức Thắng những thập niên
đầu thế kỷ XX đã đưa tới bước ngoặt
quan trọng khi Ông rời Pháp trở về
nước, chủ trương thành lập Công
hội bí mật để tập hợp công nhân Sài
Gòn, đưa cuộc đấu tranh chống áp
bức, bóc lột phát triển từng bước từ

tự phát lên tự giác. Sự trải nghiệm
qua thực tiễn phong trào công nhân
trong nước, quốc tế đã đặt nền tảng
để năm 1927, người sáng lập Công
hội bí mật Tôn Đức Thắng nhanh
chóng chuyển hướng, tham gia Hội
Việt Nam cách mạng Thanh niên và
sau đó trở thành đảng viên, thành
cán bộ chủ chốt, cán bộ lãnh đạo cấp
cao của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Xâu chuỗi, kết nối những dấu
mốc quan trọng trong chặng đường
tìm chọn lý tưởng, con đường cứu

nước của Đồng chí Tôn Đức Thắng có thể thấy rất rõ sự chuyển tiếp rất tự nhiên, bắt đầu từ người thanh niên giàu nhiệt huyết yêu nước - trở thành người công nhân yêu nước - người công nhân quốc tế - người công nhân cách mạng - người cộng sản. Sự chuyển biến này không diễn ra theo sự định hướng của một lý luận có sẵn hoặc một sự dẫn dắt từ bên ngoài mà là một sự tự tìm chọn, tự trải nghiệm, tự khẳng định theo sự mạch bảo của một trái tim nồng nàn yêu nước, sự chỉ dẫn của một khối óc thông tuệ, mẫn cảm Tôn Đức Thắng. Điều kỳ diệu và độc đáo chính là, sự tìm chọn, trải nghiệm, khẳng định của cá nhân Ông lại phản ánh và phù hợp với sự vận động khách quan, mang tính qui luật của cách mạng Việt Nam, mà điểm mấu chốt là sự thống nhất biện chứng lợi ích giai cấp công nhân với lợi ích dân tộc, lợi ích của giai cấp vô sản quốc tế; sự gắn bó, phát triển tất yếu phong trào yêu nước với phong trào công nhân để đi vào quỹ đạo cách mạng vô sản một khi có sự soi rọi của lý luận cách mạng khoa học. Đồng chí Tôn Đức Thắng không

phải nhà lý luận, Ông không có điều kiện đi sâu nghiên cứu và xây dựng các trước tác về lý luận, nhưng cuộc đời Ông là một tập đại thành tràn đầy tính lý luận - một loại hình lý luận thực hành, lý luận hỗn nhiên, tự nhiên chất lọc từ đời sống và chuyển hóa thành hành động cách mạng. Như sau này, nhớ lại sự kiện kéo cờ đỏ trên chiến hạm ở Hải hải phản đối chiến tranh đế quốc, ủng hộ nước Nga Xô viết, Ông khiêm nhường tự bạch, bất cứ ai là người yêu nước chân chính, người công nhân chân chính cũng đều phải hành động như vậy. Cũng như Chủ tịch Hồ Chí Minh và thế hệ cách mạng tiền bối thời dựng Đảng, Đồng chí Tôn Đức Thắng là một trong những người xuất hiện đúng thời điểm lịch sử, mang dấu ấn lịch sử, lãnh nhận sự giao phó của lịch sử dân tộc để nhận thức và giải quyết những đòi hỏi cấp thiết của dân tộc trên con đường phát triển.

2. Chủ tịch Tôn Đức Thắng - người cộng sản tiêu biểu của giai cấp công nhân tiên phong

Trong lịch sử công nhân và phong trào công nhân Việt Nam, trước khi

tổ chức Việt Nam Cách mạng Thanh niên có chủ trương “vô sản hóa”, người thanh niên Việt Nam từ rất sớm tự nguyện từ bỏ các con đường đi đến danh lợi để dấn thân vào con đường vô sản chính là Đồng chí Tôn Đức Thắng. Đó là một cơ duyên lịch sử mở đầu cho chặng đường gần 20 năm Ông trực tiếp gắn bó với đội ngũ công nhân Sài Gòn, công nhân Pháp. Tắm mình trong môi trường thợ thuyền, cùng chung cảnh ngộ, cảm thông và chia sẻ đã giúp Ông thấu hiểu sâu sắc bản chất tốt đẹp, sức sống và sức mạnh của giai cấp công nhân; giúp Ông rèn luyện phẩm chất, bản lĩnh để trở thành người khởi xướng thành lập Công hội bí mật - tổ chức tiền thân của Công đoàn Việt Nam. Ông trở thành người công nhân thực thụ, người công nhân chân chính với sự kiên định, vững vàng về lập trường, tư tưởng; với tinh thần kiên cường, triệt để trong đấu tranh cách mạng; với ý thức tổ chức, kỷ luật cao; với tấm lòng tương thân tương ái và tinh thần quốc tế vô sản trong sáng; với phong cách lao động cần cù, sáng tạo... Chính phẩm chất, bản lĩnh cao

quí của người công nhân tiên phong đã giúp Ông vượt qua những thách thức, hiểm nguy trong những ngày hoạt động bí mật; chiến thắng sự tra tấn tàn bạo của kẻ thù qua hơn 15 năm bị giam cầm trong lao tù đế quốc; hoàn thành xuất sắc những trọng trách mà Đảng và nhân dân giao phó, đóng góp to lớn vào thắng lợi của sự nghiệp trường kỳ giành và giữ chính quyền cách mạng, tiến hành các cuộc kháng chiến chống xâm lược, bảo vệ độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng đất nước thống nhất trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong cuộc đời mình, Đồng chí Tôn Đức Thắng đã kinh qua nhiều cương vị, từ người công nhân bị áp bức bóc lột, người cán bộ công đoàn bí mật, người cán bộ đảng ở địa phương đến cán bộ lãnh đạo cấp cao của hệ thống chính trị cấp trung ương và trở thành nguyên thủ quốc gia. Nhưng thủy chung, về tư tưởng, tâm hồn, phong cách, Ông vẫn là, luôn luôn là Người Công nhân đích thực. Ông vĩ đại trong sự bình thường; Ông cao quí trong sự dung dị. Ông là niềm tin yêu, kính trọng của nhân dân Việt

Nam, sự ngưỡng mộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình, tiến bộ thế giới, trước hết Ông là niềm tin yêu, tự hào của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam.

3. Chủ tịch Tôn Đức Thắng - một nhân cách lớn, một tấm gương sáng ngời về thực hành đạo đức

Trọng đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, nhân dân Việt Nam luôn dành sự tôn kính, biết ơn đối với những anh hùng, nghĩa sĩ, những nhà cách mạng tiền bối có công lao to lớn với đất nước, đặc biệt là tình cảm kính yêu đối với Chủ tịch nước Hồ Chí Minh và người kế nhiệm, Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng. Cán bộ, đảng viên, đồng bào, chiến sĩ cả nước thân thiết, kính trọng gọi hai người là Bác Hồ, Bác Tôn - hai người bạn chiến đấu thân thiết, tin cậy; hai nhân cách lớn, hai tấm gương lớn về đạo đức cách mạng.

Bác Tôn không phải là nhà lập ngôn, nhà tư tưởng về đạo đức mà là nhà thực hành đạo đức mẫu mực. Ông thường khiêm tốn tự nhận mình học theo tư tưởng, đạo đức Bác Hồ. Về phần mình, Bác Hồ luôn trân trọng, ca ngợi những phẩm

chất cao đẹp của Bác Tôn. Vào dịp kỷ niệm sinh nhật lần thứ 70 của Bác Tôn, Bác Hồ thay mặt Đảng, Nhà nước trao tặng Bác Tôn Huân chương Sao vàng. Người dành những lời tốt đẹp nhất chúc mừng nhà cách mạng lão thành:

“Đồng chí Tôn Đức Thắng là một gương mẫu đạo đức cách mạng suốt đời cần, kiệm, liêm, chính; suốt đời hết lòng, hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân”; đồng chí là người đầu tiên và là người rất xứng đáng được tặng Huân chương Sao vàng là huân chương cao quý nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa¹.

Chủ tịch Tôn Đức Thắng là một nhân cách lớn kết tinh những phẩm giá của một con người suốt đời tận trung với nước, tận hiếu với dân; lấy độc lập dân tộc, hòa bình, thống nhất đất nước, hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu suốt đời. Một con người trọn đời “dĩ công vi thượng”, sống thanh bạch, khiêm tốn, giản dị, nhân hậu, khoan dung. Nhân cách và đức độ của Ông có sức thu hút, tập hợp, cổ vũ nhân dân tham gia sâu rộng vào mặt trận

dân tộc thống nhất, vào phong trào thi đua ái quốc; có sức cảm hóa mạnh mẽ đối với cả những người trót lầm đường, lạc lối. Ông trở thành biểu tượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Sinh thời, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã có những nhận xét rất tinh tế và sâu sắc về nhân cách Tôn Đức Thắng, tấm gương thực hành đạo đức Tôn Đức Thắng: “Di sản quý nhất mà đồng chí Tôn Đức Thắng để lại cho nhân dân là chất người Tôn Đức Thắng - sản phẩm tổng hợp của chất hào hiệp Nam Bộ, chất kiên cường và tài năng sáng tạo Việt Nam, chất tiên phong của giai cấp công nhân, chất cách mạng của người yêu nước, người cộng sản, chất nhân đạo của con người. Đó là chất cách mạng tinh khiết không gì làm phai nhạt được, từ thuở thanh niên đến cuối đời vượt qua muôn trùng thử thách, ngày càng ngời lên vẻ đẹp đẽ và cao quý”².

4. Bài học đúc kết từ cuộc đời, sự nghiệp vẻ vang của Chủ tịch Tôn Đức Thắng

Kỷ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng không chỉ là

dịp để giai cấp công nhân, tổ chức công đoàn thành kính tưởng niệm, tri ân những cống hiến to lớn của Ông đối với giai cấp, với dân tộc mà đây còn là dịp để suy ngẫm, đúc kết những bài học quý báu từ cuộc đời vô cùng phong phú, cao đẹp, từ sự nghiệp vô cùng vẻ vang của nhà cách mạng lão thành, nhà lãnh đạo ưu tú, mẫu mực để vận dụng vào sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn, phát triển phong trào công nhân hiện nay. Công việc này rất cần thiết và có ý nghĩa sâu sắc trong bối cảnh Đảng ta đang triển khai mạnh mẽ công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; trong bối cảnh tổ chức công đoàn đang đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động nhằm đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Có thể rút ra nhiều bài học sâu sắc, thiết thực từ cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Tôn Đức Thắng, trong đó có những bài học sát hợp với công nhân, công đoàn.

Đó là *bài học* kiên định và kiên trì phấn đấu thực hiện mục tiêu độc lập

dân tộc, chủ nghĩa xã hội trong bất cứ hoàn cảnh nào. *Bài học* giữ gìn, bồi đắp bản chất giai cấp công nhân; giữ vững lập trường giai cấp công nhân; phát huy vai trò tiên phong của giai cấp công nhân, giải quyết hài hòa quan hệ giai cấp - dân tộc phù hợp với từng thời kỳ, giai đoạn cách mạng. *Bài học* về sự gắn bó máu thịt giữa tổ chức công đoàn với công nhân, chú trọng tổ chức, vận động, giáo dục công nhân, lấy việc bảo vệ quyền lợi chính đáng của công nhân làm mục tiêu hành động, làm nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. *Bài học* phát hiện, tham gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công nhân ưu tú, tạo nguồn phát triển đảng viên, bổ sung vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. *Bài học* giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ công đoàn toàn diện

về chính trị, tư tưởng, đạo đức, kỹ năng vận động, tổ chức hoạt động thực tiễn để hoàn thành xuất sắc trọng trách trước giai cấp công nhân.

Những bài học này có giá trị lý luận, thực tiễn sâu sắc cần được nhận thức đúng đắn và chuyển hóa thành những việc làm hằng ngày của tổ chức công đoàn các cấp, của đội ngũ công nhân trong từng doanh nghiệp, trong từng đơn vị lao động. Sự thật, năm tháng qua đi, nhưng cuộc đời, sự nghiệp và những di sản quý báu của Chủ tịch Tôn Đức Thắng vẫn còn mãi cùng giai cấp, dân tộc trên con đường thực hiện lý tưởng xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa hòa bình, độc lập, thống nhất, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh ■

¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 520.

² Tôn Đức Thắng - người cộng sản mẫu mực biểu tượng của đại đoàn kết, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 24.



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI

● PGS. TS PHẠM VĂN LINH

Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương

I. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG TRONG THỜI GIAN QUA

Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: Chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, lý luận có bước được nâng lên. Công tác tư tưởng được coi trọng và tăng cường, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội. Tích cực đấu tranh phòng chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động phòng ngừa đấu tranh phê phán, ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận được đẩy mạnh hơn.

1. Những kết quả đạt được

Thứ nhất, công tác giáo dục lý luận được coi trọng.

Công tác giáo dục lý luận chính trị đã có nhiều đổi mới, từng bước nâng cao chất lượng. Việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định của Đảng về đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị được chú trọng và có tác dụng thiết thực. Quy định của Đảng về chế độ học tập lý luận chính trị, cập nhật kiến thức, tiêu chuẩn hóa cán bộ đã đi vào nề nếp; các chương trình đào tạo lý luận chính trị trong hệ thống Đảng, đoàn thể, hệ thống giáo dục quốc dân đã có bước đổi mới. Chất lượng

đào tạo, đội ngũ giảng viên từng bước được nâng lên. Cơ sở vật chất cho công tác giáo dục lý luận chính trị được quan tâm hơn.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng được tổ chức nghiêm túc, thường xuyên có sự đổi mới về hình thức, phương pháp, tận dụng sự phát triển của công nghệ hiện đại; chú trọng xây dựng chương trình hành động và coi trọng công tác kiểm tra, tổ chức thực hiện đưa nghị quyết vào cuộc sống.

Thứ hai, công tác tuyên truyền được quan tâm đổi mới về nội dung, hình thức, coi trọng tính hiệu quả, thuyết phục.

Công tác tuyên truyền hướng mạnh về cơ sở, “lấy cái đẹp, dẹp cái xấu”, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, bám sát thực tiễn phát triển của đất nước, chủ động thông tin, chiếm lĩnh trận địa tư tưởng, lực lượng làm công tác tuyên truyền có bước phát triển mạnh mẽ, đa dạng, như hệ thống báo cáo viên, tuyên truyền viên, các cơ quan báo viết, báo hình, báo nói, báo điện tử... Nhiều cuộc thi tìm hiểu về chủ nghĩa Mác -

Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng... dưới nhiều hình thức, cho các đối tượng khác nhau, nhất là thế hệ trẻ, đem lại hiệu quả thiết thực.

Nội dung tuyên truyền đã chú ý phân loại tính chất thường xuyên, thời điểm căn cứ vào nội dung và đối tượng khác nhau trên các lĩnh vực; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền các sự kiện chính trị, các sự kiện lớn của đất nước, đặc biệt vào các thời điểm năm tròn, năm chẵn. Quan tâm đúng mức tuyên truyền các sự kiện quốc tế, những kinh nghiệm hay, mô hình sáng tạo trong khoa học, công nghệ, phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, những vấn đề “nóng” về khủng bố, xung đột sắc tộc, tôn giáo, tranh chấp lãnh thổ, biển đảo, những sự kiện chính trị, thời sự ở một số khu vực trên thế giới cũng được cập nhật, phù hợp đối tượng.

Coi trọng tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại hàng năm và cả nhiệm kỳ, những nỗ

lực đổi mới sáng tạo, xây dựng chính phủ liêm chính, kiến tạo, phòng chống tham nhũng... Những gương điển hình về phát triển sản xuất, bảo vệ Tổ quốc ngày càng nhiều và được cổ vũ kịp thời, tạo nên sức sống mới ở nhiều địa phương, cơ sở.

Quan tâm tuyên truyền, giáo dục đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, những gương người tốt, việc tốt đã được đẩy mạnh, đi vào chiều sâu, tạo ra những đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn, có tác động tới nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Thứ ba, coi trọng việc nắm diễn biến tư tưởng, tâm trạng xã hội, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong quá trình phát triển

Nắm diễn biến, tư tưởng, tâm trạng xã hội là một hoạt động thường xuyên trong công tác tư tưởng của Đảng cầm quyền. Ở Việt Nam, việc nắm tư tưởng, tâm trạng xã hội được thực hiện dưới nhiều hình thức, thông qua các cơ quan đại diện của quần chúng các cấp, như Mặt trận Tổ quốc, công đoàn, nông dân, phụ nữ, thanh niên, cựu

chiến binh... hoặc dưới các hình thức điều tra dư luận của các cơ quan chức năng, các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ.

Các vấn đề cần quan tâm về tư tưởng, tâm trạng xã hội thường bám sát những chủ trương, chính sách trong quá trình thực hiện; hiệu quả hoạt động của các tổ chức đảng, chính quyền các cấp; các sự kiện lớn trong nước và thế giới. Qua đó, giúp các cơ quan có trách nhiệm hoàn thiện cơ chế, chính sách, biện pháp cần thiết để đáp ứng những yêu cầu chính đáng của người dân, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; chính quyền liêm chính, phục vụ nhân dân.

Những vấn đề phát sinh trong quá trình phát triển cũng được quan tâm giải quyết, thông qua nắm tư tưởng, tâm trạng xã hội, đặc biệt là các vấn đề về đất đai, môi trường, lao động, việc làm; sai phạm của tổ chức, cá nhân thực thi công vụ, gây bức xúc dư luận xã hội; những vấn đề trong nước và quốc tế. Qua đó, giúp các cơ quan có trách nhiệm giải quyết nhiều vấn đề một cách hiệu quả, coi sự hài lòng của người

dân là một tiêu chí đánh giá, đổi mới hoạt động, thúc đẩy đất nước phát triển.

Thứ tư, thường xuyên quan tâm công tác xây dựng Đảng, kiên quyết đấu tranh với thông tin, quan điểm sai trái, thù địch.

Đảng Cộng sản Việt Nam coi phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, quan tâm xây dựng Đảng cả về chính trị tư tưởng, tổ chức bộ máy, cán bộ và đạo đức. Ban hành và chỉ đạo thực hiện nhiều chủ trương, biện pháp, qui định nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, đấu tranh chống suy thoái chính trị tư tưởng, “tự diễn biến, tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Coi trọng công tác bổ sung, phát triển lý luận, đấu tranh, phê phán các quan điểm cơ hội, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng.

Đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; Đảng trực

tiếp lãnh đạo, quản lý công tác cán bộ, xử lý nghiêm những vụ việc, cá nhân sai phạm. Tăng cường sự giám sát của nhân dân, các phương tiện thông tin đại chúng, nhân dân tham gia đóng góp xây dựng Đảng vững mạnh.

Cấp ủy các cấp đã nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng và trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch. Một số địa phương, đơn vị đã có những sáng kiến trong tổ chức lực lượng, tổ chức tin, bài đấu tranh, từng bước đổi mới nội dung và phương pháp.

2. Hạn chế, yếu kém

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tuy đã có nhiều đổi mới và đạt được những kết quả nhất định, nhưng còn nhiều hạn chế cả về nội dung, phương pháp, hình thức. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ còn chông chéo, trùng lặp, hiệu quả chưa cao.

Công tác tuyên truyền còn bất cập, đặc biệt là trong điều kiện công nghệ thông tin, mạng xã hội phát triển mạnh mẽ; nội dung tuyên truyền về kinh tế còn chưa đáp ứng

được yêu cầu trong bối cảnh Việt Nam hội nhập sâu rộng hiện nay.

Đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cần chú trọng tuyên truyền chiều sâu, tăng cường các hình thức giám sát, đề cao vai trò nêu gương.

3. Nguyên nhân

Những khó khăn hiện nay của tình hình quốc tế, mặt trái của kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, vấn đề môi phức tạp phát sinh từ thực tiễn, nhưng chưa được lý giải và xử lý kịp thời, hiệu quả.

Sự chống phá ngày càng tinh vi của các thế lực cơ hội, thù địch, đặc biệt trong điều kiện cách mạng công nghệ, internet, mạng xã hội phát triển mạnh mẽ như hiện nay.

Nhận thức của một số cấp ủy, người đứng đầu đơn vị, đảng viên chưa đầy đủ về tầm quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng. Tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống ở một bộ phận cán bộ, đảng viên tuy đã thu được

những kết quả nhất định, nhưng còn nhiều bất cập, hạn chế.

II. ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP VỀ CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo tình hình thế giới và trong nước

Những năm cuối thập niên thứ hai, của thế kỷ XXI và thời gian tới, xu hướng hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển vẫn tiếp tục được đẩy mạnh. Tình hình thế giới, khu vực xuất hiện những diễn biến mới, nhanh hơn, phức tạp hơn. Toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế và cách mạng khoa học, công nghệ, đặc biệt là cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, làm biến đổi sâu sắc mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Tình hình trên tác động trực tiếp đến nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Sự xâm lăng về văn hóa và sức mạnh mềm quốc gia, tốc độ gia tăng mạnh mẽ của internet, mạng xã hội (facebook) đã dẫn đến nhiều thay đổi trên lĩnh vực thông tin, kết nối toàn cầu, tạo nên sự bùng nổ về thông tin, ảnh hưởng sâu sắc về tư

tưởng, đạo đức, văn hóa của các quốc gia, nhất là các nước đang phát triển.

Các thế lực thù địch vẫn tiếp tục thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” với nhiều phương thức mới, trực tiếp thông qua chống phá, xuyên tạc, bịa đặt, nhằm thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, lợi dụng các xung đột, mâu thuẫn trong xã hội để kích động chống phá chế độ.

Sau hơn 30 năm đổi mới, Việt Nam đã có nhiều đổi thay tích cực, thế và lực của đất nước lớn mạnh hơn bao giờ hết. Thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử đã giúp cho Việt Nam vững bước trên con đường đi lên CNXH. Sức mạnh tổng hợp của đất nước được nâng lên, tạo điều kiện thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc được thuận lợi hơn.

Kinh tế tuy đã có bước phát triển nhưng chưa thật vững chắc, nhiều hạn chế, yếu kém tồn tại lâu nhưng chưa khắc phục triệt để, trong đó có cả những vấn đề về lý luận, thực tiễn, như tác động của mặt trái cơ chế thị trường, sự phân

hóa giàu, nghèo, phân tầng xã hội; những vấn đề về môi trường, tệ nạn xã hội...

Quá trình hội nhập, phát triển của Việt Nam cũng đặt ra nhiều vấn đề về xây dựng văn hóa, con người mới, giữ gìn bản sắc dân tộc. Tác động của các trào lưu tư tưởng, văn hóa từ bên ngoài, của cách mạng khoa học, công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin, mạng xã hội ảnh hưởng không nhỏ tới tư tưởng, tâm trạng xã hội.

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức đòi hỏi tiếp tục phải đi vào chiều sâu, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy tính tiên phong, gương mẫu đi đôi với đề cao tính nghiêm minh, kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

2. Định hướng giải pháp

Một là, đổi mới mạnh mẽ, sâu sắc và vững chắc nội dung, phương thức công tác tư tưởng

Đổi mới phương thức công tác tư tưởng của Đảng theo định hướng cơ bản là tăng cường tính thuyết phục, hiệu quả, nâng cao tính chủ động và tính chiến đấu, tạo bằng được sự

gắn bó với nhân dân và thực tiễn đất nước. Rà soát lại nội dung, nhiệm vụ theo yêu cầu đổi mới công tác tư tưởng, xây dựng lộ trình thực hiện đổi mới cho từng nội dung, từng lĩnh vực để đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 tạo bằng được diện mạo mới, chất lượng và hiệu quả mới của công tác tư tưởng.

Phát huy mạnh mẽ tính tích cực, vai trò phản biện và giám sát của báo chí, các phương tiện truyền thông đại chúng. Tiếp tục phát triển sự nghiệp báo chí, xuất bản đi đôi với tăng cường công tác lãnh đạo và quản lý. Tổ chức nghiên cứu, đổi mới sâu sắc việc lãnh đạo, quản lý công tác báo chí, xuất bản, điều tra dư luận xã hội, nắm tư tưởng, tâm trạng xã hội. Nâng cao chất lượng các binh chủng làm công tác tư tưởng theo hướng tinh gọn, tiếp cận thành tựu khoa học, công nghệ mới.

Đổi mới căn bản hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị lớn của đất nước theo hướng thiết thực gắn với nhu cầu văn hoá, nguyện vọng của nhân dân, từng bước hoàn thiện mô hình tổ chức các lễ hội lớn, lễ hội truyền thống do

nhân dân làm chủ, tự quản, đảm bảo văn minh, hiệu quả.

Coi trọng tuyên truyền về đổi mới mô hình tăng trưởng, hội nhập kinh tế, yêu cầu của các hiệp định tự do thế hệ mới, nhiệm vụ phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, năng suất lao động; những nỗ lực trong xây dựng chính phủ kiến tạo, cải cách thể chế, khởi nghiệp. Nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, chất lượng nền công vụ, sự hài lòng của người dân, về kỷ luật, kỷ cương trong triển khai nhiệm vụ kinh tế.

Nâng cao tính chiến đấu, tính thuyết phục, tính hiệu quả của công tác tư tưởng. Thường xuyên bám sát thực tiễn, tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân; chủ động dự báo, kịp thời giải quyết những diễn biến tư tưởng tâm trạng của nhân dân. Tập trung xử lý các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân, nhất là những vấn đề liên quan đến nạn tham nhũng lãng phí, quan liêu, mất dân chủ, thiếu kỷ cương, ức hiếp nhân dân của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; cổ vũ mọi tầng lớp nhân dân phát huy tính tự lực, tự cường, nỗ lực vượt qua mọi thử thách, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội XII của Đảng đề ra, phấn đấu đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2030. Tích cực tuyên truyền, cổ vũ việc thực hiện phong trào xóa đói, giảm nghèo.

Hai là, tổng kết, xây dựng và truyền bá rộng rãi những giá trị mới của con người Việt Nam, nâng cao hiệu quả tuyên truyền lĩnh vực khoa giáo

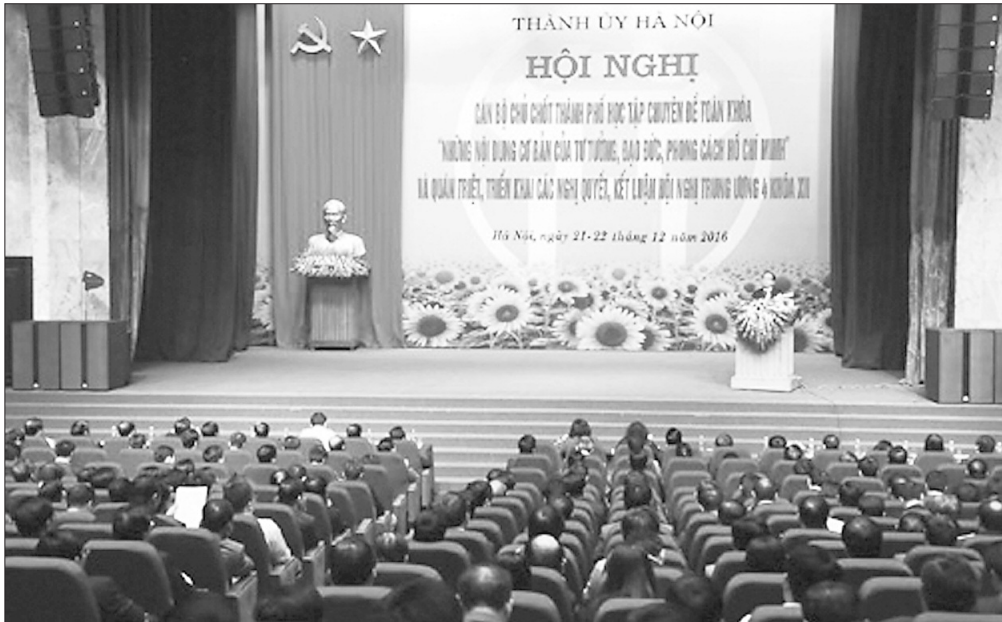
Nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, làm rõ xu hướng thay đổi, tác động của mặt trái cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế tới văn hóa, đạo đức xã hội; xây dựng hệ thống cơ chế, chính sách và giải pháp khắc phục. Tăng cường tuyên truyền, thông tin những giá trị về văn hóa, chuẩn mực đạo đức trong gia đình, xã hội đặc biệt là trong nhà trường, thế hệ trẻ. Củng cố, phát triển các thiết chế văn hóa cơ sở trong các khu công nghiệp, vùng

sâu, vùng xa; phát triển hệ thống thông tin đại chúng phù hợp với yêu cầu phát triển văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần xã hội.

Xây dựng và thực hiện hệ giá trị của nhân cách con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, các chuẩn mực đạo đức, văn hoá phù hợp với từng đối tượng, triển khai sâu rộng nhiệm vụ xây dựng chuẩn mực đạo đức đối với các tầng lớp xã hội; thực hiện tốt chiến lược phát triển thể dục, thể thao, văn hoá, văn học, nghệ thuật.

Tuyên truyền các nhiệm vụ trọng tâm trên lĩnh vực khoa giáo được nêu ra trong các Nghị quyết TƯ 6, 7 khóa XII về chăm sóc sức khỏe nhân dân, dân số và phát triển; lao động, việc làm, chính sách tiền lương, y tế, bảo hiểm xã hội. Các chủ trương của Đảng, Nhà nước về trí thức, khoa học công nghệ, giáo dục, đào tạo. Tăng cường thông tin các mô hình hay, thành tựu khoa học, công nghệ, tinh hoa văn hóa trên thế giới vào trong nước.

Ba là, tăng cường công tác xây dựng Đảng, triển khai đồng bộ, chủ động đấu tranh trên mặt trận tư



Hội nghị cán bộ chủ chốt thành phố Hà Nội học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII _ Ảnh: TL

tướng, phân bác các luận điệu của các thế lực thù địch

Công tác xây dựng Đảng được tiến hành trên tất cả các lĩnh vực về chính trị, tư tưởng, văn hoá và đạo đức, gắn chặt nhiệm vụ chỉnh đốn đảng với cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, chống suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Công tác tư tưởng tập trung đồng thời cả bốn nội dung: chính trị, tư tưởng, đạo đức và văn hoá, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị

quyết TW 4 khóa XI, XII về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, kết hợp với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đưa việc học tập ngày càng đi vào chiều sâu. Cán bộ lãnh đạo phải là những tấm gương, lời nói gắn liền với việc làm, “học tập” phải đi đôi với “làm theo”.

Xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch nhằm thực hiện đa nguyên

chính trị, bạo loạn, lật đổ, phòng, chống nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực tư tưởng trước tác động phức tạp của tình hình thế giới, khu vực.

Chú trọng nghiên cứu các khuynh hướng tư tưởng, lý luận; dự báo những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch làm cơ sở chủ động tiến công, phản bác; tổ chức lại lực lượng tham gia cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận; tạo diễn đàn tranh luận những vấn đề lý luận đang có nhiều ý kiến khác nhau.

Thường xuyên bám sát thực tiễn, tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân; chủ động dự báo, kịp thời giải quyết những diễn biến tư tưởng tâm trạng của nhân dân. Tập trung xử lý các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân, nhất là những vấn đề liên quan đến nạn tham nhũng lãng phí, quan liêu, mất dân chủ, thiếu kỷ cương, ức hiếp nhân dân của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Bốn là, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng

Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác tư tưởng một cách đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực: tư tưởng lý luận, tuyên truyền, giáo dục và đào tạo dạy nghề, thông tin đại chúng, văn hoá, văn nghệ, điều tra dư luận xã hội...

Quy hoạch đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng: lãnh đạo, quản lý, chuyên gia đầu ngành, đội ngũ kế cận và đội ngũ trẻ để tạo nguồn.

Tổ chức đánh giá toàn diện thực trạng đội ngũ cán bộ, dự kiến nhu cầu, khả năng tạo nguồn và phát triển, chủ động xây dựng và thực hiện nghiêm túc mô hình tổ chức, bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Đổi mới căn bản, xây dựng mới chương trình, nội dung đào tạo cán bộ ngành tư tưởng theo hướng nâng cao trình độ và kiến thức tổng hợp, gắn chặt với các yêu cầu nghề nghiệp, kết hợp giữa học lý luận và thực hành nghiệp vụ. Khẩn trương xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung đào tạo, luân chuyển cán bộ bảo đảm sau năm 2020 có mô hình tương đối ổn định cán bộ làm công tác tư tưởng các cấp ■

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM Củng Cố CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO ĐẢNG VIÊN TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY*

● TS. XÔN-THẠ-NU THẨM-MẠ-VÔNG

Chủ tịch Viện Khoa học xã hội quốc gia Lào

Phó Chủ tịch thường trực

Hội đồng Khoa học xã hội quốc gia Lào

Đại hội IX của Đảng đã xác định phương hướng để củng cố và nâng cao chất lượng của công tác chính trị tư tưởng cũng như công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống: “cần phải nâng cao chất lượng của công tác chính trị tư tưởng theo hướng củng cố nội dung và phương thức tiến hành phải gắn liền với việc giải thích và giải quyết vấn đề nảy sinh trong quá trình hoạt động lãnh đạo của Đảng và tình hình thực tế để có thể lãnh đạo tư tưởng của xã hội kịp thời và thiết thực, tích cực điều tiết, giải quyết tính hình thức,

khô cứng, qua loa trong công tác thực hiện công tác chính trị - tư tưởng”. Đại hội X đã khẳng định thêm rằng: Việc củng cố và nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, lý luận là vấn đề quan trọng mang tính chiến lược và là nhiệm vụ cấp bách trong thời gian tới, mà trước hết là xây dựng trong nội bộ Đảng vững mạnh về mặt chính trị, tư tưởng, đảm bảo cho toàn Đảng lúc nào cũng là đại diện cho trí tuệ, ý chí cách mạng và danh dự. Bên cạnh đó cũng có bước tiến làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cay-xôn Phôm-vi-hản trở thành nền tảng

* Tóm lược Báo cáo của TS. Xôn-Thạ-Nu Thẩm-Mạ-Vông tại Hội thảo lý luận lần thứ 6 của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân cách mạng Lào.

của tư tưởng và hành động của người dân lao động trong toàn xã hội; làm cho xã hội có nhận thức và hiểu biết, tin tưởng, ủng hộ và giác ngộ cách mạng một cách tích cực đối với quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước”³.

Phương hướng, nhiệm vụ chính của công tác tư tưởng, lý luận trong những năm tới là tiếp tục nâng cao năng lực nghiên cứu lý luận và thực tiễn của Đảng để tiếp tục thực hiện công cuộc đột phá về mặt tư duy lý luận nhằm tạo cơ sở cho việc nâng cao tri thức, năng lực lãnh đạo của Đảng và năng lực đưa lý luận trở thành chủ trương đường lối của Đảng phù hợp với môi trường và điều kiện thực tế của đất nước, đẩy lùi chủ nghĩa máy móc, giáo điều; tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân”. Để củng cố và nâng cao công tác chính trị tư tưởng cũng như công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức và lối sống cho cán bộ đảng viên phải quan tâm một số vấn đề như sau:

Một là, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt đối với công tác nghiên

cứu, quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện Đại hội X của Đảng, điều lệ Đảng, Nghị quyết 4, Nghị quyết 5 khóa X, Nghị quyết về việc giải quyết bệnh quan liêu, ngăn chặn và chống tham nhũng, Chỉ thị số 01/BCT về việc tiến hành sinh hoạt chính trị chính đốn toàn Đảng, các Chỉ thị khác của Đảng và các Nghị quyết Đại hội của đảng ủy các cấp.

Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến các kế hoạch, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, đảng viên thông qua phương tiện đại chúng, hội nghị tuyên truyền, tiếp tục quảng cáo, phổ biến, quán triệt ở các tổ chức của Đảng và đội ngũ cán bộ đảng viên về đối tượng, ý nghĩa của việc học tập và làm theo tấm gương về đạo đức, lối sống của Chủ tịch Cay-xôn Phôm-vi-hản và các vị lãnh tụ khác, coi điều đó là phương thức giải quyết quan trọng hàng đầu, để nâng cao trình độ hiểu biết, kiến thức, nhận thức về mặt phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, có năng lực, có sức mạnh để chống lại lối sống thực dụng một mặt, không lâm vào tình trạng suy thoái về tư tưởng

chính trị, chủ nghĩa cá nhân, đạo đức giả, lối sống theo vật chất. Đây là cơ sở, là nền tảng để xây dựng cơ sở đạo đức, tinh thần, văn hóa, tạo môi trường tốt để ngăn chặn, đẩy lùi hiện tượng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống của một số cán bộ, đảng viên và trong quần chúng.

Mỗi cán bộ, đảng viên cần phải đăng ký để thực hiện theo đạo đức và lối sống của các vị lãnh đạo theo từng mặt để phấn đấu thực hiện nghiêm túc ở cấp đảng ủy của mình từ đó cuối năm lấy kết quả phấn đấu đó làm tiêu chuẩn để phê bình, khen thưởng và đánh giá việc rèn luyện của mình.

Hai là, thực hiện nguyên tắc và phương châm xây dựng Đảng và củng cố Đảng một cách nghiêm túc, nhất là thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Công cuộc phê bình và tự phê bình đòi hỏi phải có trình độ nhận thức, hiểu biết và quyết tâm cao, dám nhìn thẳng vào sự thật, dám đánh giá thực tế, không làm sai trái, tránh vấn đề nhạy cảm về mặt đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Đây là công

việc không dễ, vì là công việc này tác động đến sự tin tưởng, danh dự nhân phẩm và sự tôn trọng của cá nhân. Nhưng nếu sợ mất lòng, công tác phê bình và tự phê bình sẽ không phát huy được tính tích cực của công tác này, và làm mất thời gian, tốn kém ngân sách và không đạt được hiệu quả.

Phê bình và tự phê bình là phương thức hiệu quả nhất trong việc phát huy mặt tích cực, ưu điểm, củng cố sửa chữa mặt sai sót, yếu kém và ngăn chặn hiện tượng tự diễn biến trong nội bộ Đảng; chống lại bệnh quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, cơ hội, ích kỷ, bè phái, lợi ích nhóm...

Khi tiến hành công tác phê bình và tự phê bình cần phải chấn chỉnh tình trạng “phê bình sếp thì phải xách túi ra đi”, đánh giá một cách chủ quan, chung chung, không thực chất. Cần phải nhận thức đúng đắn đầy đủ đối với hiện tượng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; chỉ rõ rằng bộ phận nào, đối tượng nào suy thoái, suy thoái về mặt nào, ở mức độ nào để có cách thức củng cố hiệu quả và phải củng

cố, sửa chữa tư duy chủ quan là đảng ủy nào được đánh giá, công nhận từ đảng ủy cấp trên là trong sạch vững mạnh, cho nên không suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống.

Khi tiến hành công tác phê bình và tự phê bình, đảng ủy và tổ chức đảng phải chuẩn bị chặt chẽ, đảm bảo được cả về mặt quy chế, nguyên tắc và có thể hoạt động liên thông, mềm dẻo về mặt phương thức, đảm bảo dân chủ, nghiêm túc, thẳng thắn trên cơ sở xây dựng bằng tình yêu thương đồng chí; đảng ủy và thủ trưởng cơ quan phải chỉ đạo trực tiếp, tổ chức thực hiện tiến hành phê bình và tự phê bình.

Ba là, duy trì và thực hiện chế độ tiến hành sinh hoạt đảng theo quy chế, quy định của điều lệ Đảng một cách nghiêm túc. Củng cố nội dung và nâng cao chất lượng tiến hành sinh hoạt đảng, tăng cường công tác kiểm tra. Khi phát hiện cán bộ, đảng viên vi phạm, làm sai về mặt đạo đức, lối sống phải giải quyết kịp thời, thực hiện nghiêm túc theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Bốn là, tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo, phát huy sức mạnh tổng hợp để tiến hành giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức và lối sống.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức và lối sống là nghĩa vụ và một nội dung quyết định để tạo phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, lối sống trong sạch cho cán bộ, đảng viên; là cơ sở là nền tảng để tổ chức Đảng, Nhà nước vững chắc về mặt chính trị, nâng cao chất lượng lãnh đạo và sức chiến đấu. Tập trung kiểm tra tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên; củng cố và giải quyết kịp thời đối với yếu kém và tồn tại. Nội dung chỉ đạo, lãnh đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng phải hiện thực hóa, gắn liền với tình hình thực tế; Nhằm giải quyết những vấn đề trọng tâm, quan trọng và yếu kém. Củng cố tuyệt đối những hiện tượng là công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức và lối sống là nghĩa vụ của tổ chức chính trị, cán bộ trong lĩnh vực chính trị. Phát huy một cách hiệu quả đối với vai trò tham mưu

của tổ chức chính trị, cán bộ chính trị, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ tiến hành công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức và lối sống ở từng cấp độ.

Năm là, tập trung vào việc củng cố nội dung, hình thức và phương thức giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức và lối sống. Trong tình hình hiện nay phải tăng cường công tác giáo dục Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, lối sống của lãnh đạo, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; tình hình, nhiệm vụ cách mạng, công tác quốc phòng an ninh; giáo dục, tuyên truyền và phổ biến đối với âm mưu thủ đoạn của thế lực thù địch; giáo dục chủ nghĩa yêu nước yêu chế độ mới; lịch sử, truyền thống, văn hóa đặc sắc của dân tộc, của Đảng, của giai cấp công nhân; giáo dục về điều kiện, tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, lối sống; đấu tranh chống lại quan điểm, tư tưởng sai trái, đối kháng, chống lại suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chống lại hiện tượng tự diễn biến trong nội bộ Đảng.

Củng cố, nâng cao chất lượng của hình thức, phương thức tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng như: học tập chính trị, tiến hành sinh hoạt chính trị, thẩm huấn và tự học tập tự rèn luyện thông qua việc tuyên truyền phổ biến bằng các phương tiện đại chúng; thông qua các cuộc thi đua, cuộc vận động, những ngày lễ quan trọng... tập trung chỉ đạo, lãnh đạo xây dựng và nâng cao chất lượng của cán bộ giảng dạy chính trị; mở lớp tập huấn, bồi dưỡng thông qua cuộc học tập lý luận chính trị dưới các hình thức phù hợp và theo quy định, tổ chức các cuộc thi, rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, giảng dạy chính trị... để nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống.

Sáu là, nâng cao chất lượng và hiệu quả trong việc nắm tình hình tư tưởng, đánh giá, phân biệt và giải quyết tâm trạng của cán bộ đảng viên trong chi bộ cơ sở. Các cơ quan, tổ chức phải tập trung chỉ đạo, lãnh đạo quán triệt và thực hiện nội dung theo nhu cầu của từng khâu và từng giai đoạn của

công tác quản lý tư tưởng của đơn vị cơ sở, bảo đảm cho việc nắm tình hình tư tưởng, đánh giá, phân biệt thực chất, giải quyết đúng, kịp thời và hiệu quả đối với các vấn đề nảy sinh, tạo sự thống nhất, đồng thuận cao để phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của tổ chức, cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Bây là, quan tâm hơn đối với đời sống vật chất và tinh thần của cán

bộ, đảng viên, lắng nghe ý kiến của cán bộ, đảng viên.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên là một trong những nội dung chính của công tác xây dựng Đảng, do vậy phải được tiến hành thường xuyên nhằm góp phần nâng cao nhận thức về Đảng cũng như việc tạo sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao ■

¹ Báo cáo công tác kiểm tra năm 2012 và kế hoạch công tác kiểm tra năm 2013, số 42/KTTU; báo cáo công tác kiểm tra năm 2015 và kế hoạch công tác kiểm tra năm 2016, số 21/KTTU; và báo cáo công tác kiểm tra năm 2017 và kế hoạch công tác kiểm tra năm 2018, số 27/KTTU.

² Tài liệu đã nêu trên

³ Tài liệu Nghị quyết đại hội X của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, 2016, tr.61.

BẢO VỆ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG BỐI CẢNH MỚI

● GS. TS NGUYỄN QUANG THUẬN

Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là **khoa học, là chân lý, có giá trị vượt thời đại, có sức sống mãnh liệt.** Chủ nghĩa Mác - Lênin là một hệ thống tư tưởng ở tầm đỉnh cao lý luận, vì nó không chỉ dừng lại ở việc mô tả hiện tượng của chủ nghĩa tư bản, mà còn phát hiện ra những quy luật cơ bản của chủ nghĩa tư bản nói riêng và của sự phát triển xã hội loài người nói chung. Chính vì vậy, so với thời của C.Mác hơn một thế kỷ trước, mặc dù điều kiện lịch sử, bối cảnh kinh tế - xã hội cũng như các vấn đề căn bản mà ngày nay chúng ta phải đối mặt đã thay đổi, song điều đó hoàn toàn không làm lay chuyển sứ mệnh lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam; là ngọn cờ tư tưởng và kim chỉ Nam dẫn dắt sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Chính vì vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam nhất quán chủ trương, kiên định, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn liền với cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản.

1. Cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận không khoan nhượng

Tư tưởng của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin, Hồ Chí Minh ngay từ khi xuất hiện đã bị các thế lực thù địch

và phản động không ngừng xuyên tạc, phê phán, bác bỏ và chống phá quyết liệt. Trên phạm vi thế giới chỉ có chủ nghĩa Mác - Lênin là một học thuyết phê phán chủ nghĩa tư bản sâu sắc nhất, triệt để nhất. Ở Việt Nam, mặc dù có nhiều nhà cách mạng, nhiều nhà tư tưởng, song cũng chỉ có Hồ Chí Minh phê phán trực tiếp và đúng bản chất chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc cũng như các lực lượng thù địch với dân tộc Việt Nam. Sự vạch trần và phê phán đến tận cốt tuỷ này đã khiến chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch luôn thù hận và tìm mọi thủ đoạn chống phá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Các thế lực thù địch dùng trăm phương nghìn kế để bôi nhọ, phủ định sạch trơn chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh:

Thứ nhất, cố tình xuyên tạc, hạ thấp vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin, chúng tuyên truyền rằng tư tưởng của C.Mác, Ph.Ăngghen cách ngày nay 150 năm, của V.I.Lênin cách ngày nay 100 năm, thời gian đã quá xa, những tư tưởng này không

còn phù hợp để lý giải một xã hội phát triển như hiện nay. Hơn nữa, họ còn cho rằng cả C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đều xuất phát từ bối cảnh lịch sử của phương Tây, vì vậy không thể hiểu và không thể giải quyết vấn đề của phương Đông, đặc biệt là của Việt Nam. Lập luận này sai về cả logic lẫn lịch sử. Thực tiễn cho thấy, không phải cứ thời gian càng trôi xa thì học thuyết, tư tưởng càng mất đi giá trị. Có những học thuyết, tư tưởng càng qua thời gian thì càng khẳng định giá trị của mình. Tri thức khoa học xã hội, khoa học nhân văn mang đặc trưng tích lũy chứ không mang đặc trưng thay thế như kỹ thuật, công nghệ, chính vì vậy mà có những học thuyết tồn tại hàng nghìn năm qua vẫn còn giá trị.

Thứ hai, tập trung tấn công tư tưởng Hồ Chí Minh với hai thái cực khác nhau, một là, hạ thấp tư tưởng Hồ Chí Minh, cho rằng Hồ Chí Minh chỉ nhắc lại tư tưởng của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và các nhà tư tưởng vĩ đại khác chứ không có tư tưởng của riêng mình hoặc tư tưởng không trở thành một hệ thống; hai là, đề cao tư tưởng Hồ Chí Minh, đối lập

tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lênin, cho rằng Hồ Chí Minh là người theo chủ nghĩa dân tộc chứ không theo chủ nghĩa cộng sản. Rõ ràng cả hai quan niệm này đều sai, vì tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện lịch sử Việt Nam, Người đã kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa Mác - Lênin với tư tưởng truyền thống dân tộc và các giá trị tinh hoa của nhân loại. Chủ nghĩa Mác - Lênin ở Hồ Chí Minh không phải là những luận điểm sáo rỗng, giáo điều mà đã chuyển hoá thành hệ thống thế giới quan, phương pháp luận, nhân sinh quan khoa học, thực tiễn, trực tiếp chỉ đạo thành công của cách mạng Việt Nam.

Thứ ba, phủ nhận tính hợp pháp và tính chính đáng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Các thế lực thù địch, phản động tuyên truyền rằng Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay đã hết vai trò lịch sử, Đảng cầm quyền là không chính đáng vì không được bầu lên, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là sai lầm, sẽ thất bại giống như Liên Xô và một số nước Đông Âu,... Chúng cố tình quên đi rằng Đảng Cộng sản Việt Nam đã giành chính quyền từ

tay ngoại xâm để xây dựng một nước Việt Nam mới độc lập, tự chủ. Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ lãnh đạo nhân dân giành thắng lợi qua các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, mà còn cả trong xây dựng đất nước. Thành tựu của đổi mới, đời sống của người dân được cải thiện và nâng cao... là minh chứng rõ ràng nhất cho việc Đảng là đại diện cho ý nguyện và lợi ích của nhân dân. Nhân dân thừa nhận sự lãnh đạo của Đảng, gọi Đảng Cộng sản Việt Nam là *Đảng ta*.

Thứ tư, phủ nhận mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam; cho rằng tất yếu phải đi theo con đường của chủ nghĩa tư bản. Những luận điệu của họ bắt nguồn từ việc vô tình hoặc cố ý lẫn lộn giữa hiện tượng với bản chất, giữa tính đặc thù với tính phổ biến, giữa cái riêng với cái chung. Họ đã rêu rao tư bản chủ nghĩa là con đường *duy nhất* để phát triển, cố tình biến những khuyết điểm của chủ nghĩa tư bản thành ưu điểm, thần thánh hóa chủ nghĩa tư bản; khoét sâu những hạn chế, khuyết điểm trong quá trình phát triển

theo con đường chủ nghĩa xã hội, quy kết thành bản chất của chủ nghĩa xã hội.

2. Những vấn đề mới đặt ra hiện nay đối với việc bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Cuộc đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh diễn ra trong bối cảnh phức tạp, vừa có thuận lợi, vừa không ít khó khăn.

Về thuận lợi:

Một là, tăng trưởng kinh tế trong những năm qua đã thể hiện rõ nét những thành tựu đổi mới, nâng cao đáng kể chất lượng đời sống nhân dân. Những thành quả của tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội đã khẳng định đường lối xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa là đúng đắn. Thực tiễn lịch sử phát triển của nhân loại đã cho thấy, không có con đường nào chỉ có thuận lợi mà không có khó khăn, hay nói cách khác - không bao giờ có con đường chỉ đầy hoa hồng. Chính vì vậy không thể vì những khó khăn trước mắt mà hoài nghi con đường chân chính - đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, nhân dân Việt Nam đã chọn.

Hai là, chính trị, xã hội ổn định, dân trí ngày càng cao, các quyền tự do, dân chủ ngày càng được thực hành rộng rãi trong xã hội. Những giá trị này hoàn toàn phù hợp với lý tưởng của Mác, với tâm nguyện của Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng tự do và dân chủ. Quá trình dân chủ hoá trong Đảng và dân chủ hoá trong xã hội chính là thành công của tất cả cán bộ, đảng viên, của mọi người dân Việt Nam. Đây là nền tảng để có được sự ổn định của đất nước, đại đoàn kết dân tộc, là tiền đề để thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Ba là, nhân dân Việt Nam có lòng yêu nước nồng nàn, thiết tha quan tâm đến tình hình đất nước. Trong sự vận động của xã hội Việt Nam ngày nay, cái mới và cái cũ, cái truyền thống và cái hiện đại, cái bản địa và cái ngoại nhập đan xen nhau, chồng lấp nhau, chúng vừa hoà quyện với nhau, vừa đấu tranh với nhau. Tuy nhiên khác với một số xã hội khi người dân có thể lãnh cảm với chính trị, chỉ quan tâm đến cá nhân mà không quan tâm đến cái chung thì ngược lại, ở Việt Nam một điều đáng

mừng là trên nhiều phương diện, tinh thần trách nhiệm xã hội rất cao. Nhiều người thể hiện sự quan tâm đến tình hình đất nước, trăn trở cho vận mệnh dân tộc. Người dân không chỉ biết đến quyền lợi, mà còn thấu hiểu trách nhiệm, nghĩa vụ công dân của mình; không chỉ biết đến cá nhân, mà còn biết đến cộng đồng, đến cái chung; không chỉ quan tâm đến bản thân mình, mà còn quan tâm đến người nghèo, người yếu thế trong xã hội. Điều này hoàn toàn phù hợp với chủ nghĩa nhân đạo của Mác và Hồ Chí Minh.

Bốn là, quá trình hội nhập quốc tế mở ra cho Việt Nam nhiều cơ hội mới, biết được nhiều kinh nghiệm quốc tế, học được nhiều tấm gương của thế giới, tiếp xúc với các hệ giá trị, các tinh hoa văn hoá nhân loại, qua đó vươn lên để khẳng định vị thế Việt Nam. Việt Nam vốn là nước bao dung, rộng mở, đa dạng văn hoá, truyền thống này rất thích hợp với yêu cầu hội nhập của xã hội hiện đại. Chủ nghĩa Mác - Lênin ăn sâu bám rễ được ở Việt Nam, hoà quyện với văn hoá Việt Nam chính nhờ tinh thần bao dung này.

Những khó khăn, thách thức:

Một là, niềm tin của dân đối với Đảng, đối với chế độ có sự giảm sút. Nguyên nhân trực tiếp của thách thức trên chính là tệ nạn nhóm lợi ích, tham nhũng. “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước. Tình hình mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ không chỉ ở cấp cơ sở mà ở cả một số cơ quan Trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty... Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên làm giảm sút vai trò lãnh đạo của Đảng; làm tổn thương tình cảm và suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, là một nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ”¹¹.

Hai là, trong những năm qua, đã xuất hiện hiện tượng một bộ phận đảng viên, cán bộ và quần chúng nhân dân ***lợi là, thậm chí coi thường việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.*** Xuất hiện khuynh hướng để

cao, tuyệt đối hóa tăng trưởng kinh tế, ít chú ý đến củng cố nền tảng tư tưởng.

Tính chiến đấu về mặt tư tưởng chưa được đề cao. Xuất hiện tâm lý ngại đấu tranh trên phương diện tư tưởng, lý luận. Một số người coi thường lý luận, chỉ quan tâm đến thực tiễn, mà không hiểu rằng lý luận và thực tiễn gắn bó chặt chẽ với nhau không thể tách rời.

Bà là, sự tấn công của các thế lực thù địch và phản động ngày càng tinh vi hơn. Trước đây, các thế lực thù địch và phản động thường xuyên tạc, phủ nhận trực tiếp nền tảng tư tưởng của Đảng, hoặc tấn công cá nhân, bôi nhọ đời tư các nhà kinh điển và các lãnh tụ thì trong thời gian qua, bên cạnh các phương thức cũ, chúng tấn công về mặt lý luận ngày càng nhiều hơn. Ngày càng có nhiều bài viết dài, sâu nhằm phủ nhận những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Những bài này thường đứng trên lập trường, cách tiếp cận phương Tây, trái ngược với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Ngoài ra, ở một mức độ tinh vi hơn,

nhiều lý thuyết được dịch, truyền bá vào Việt Nam nhằm *pha loãng* hoặc nhằm dẫn thay thế cho hệ tư tưởng chính thống.

Một số kẻ cơ hội chính trị hết lời ca ngợi chủ nghĩa xã hội dân chủ và chủ nghĩa dân chủ xã hội, họ cho rằng chủ nghĩa xã hội không nhất thiết phải đạt được thông qua đấu tranh giai cấp và cách mạng vô sản. Một số người theo quan điểm của chủ nghĩa vô chính phủ đã phản bác khái niệm nhà nước xã hội chủ nghĩa, phản đối chuyên chính vô sản. Một số người phê phán những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, như chủ nghĩa duy vật lịch sử, lý luận giá trị thặng dư,... Một số khác lại cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin là một hệ thống chưa hoàn chỉnh, các lý luận về mặt triết học, kinh tế, chính trị, xã hội còn nhiều điểm lạc hậu. Tất cả mưu toan thâm hiểm và tinh vi đó của các thế lực thù địch và phản động cần phải bị bóc trần và đấu tranh ngăn chặn.

3. Những giải pháp cơ bản để bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới

Dùng thực tiễn để bảo vệ lý luận,

lấy thành tựu đổi mới, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống người dân làm chỗ dựa vững chắc cho tư tưởng

Trong Lời mở đầu tác phẩm *Phê phán triết học pháp quyền của Hêghen*, C.Mác đã từng thông qua một hình ảnh ẩn dụ để khẳng định chân lý sức mạnh của vật chất, sức mạnh của thực tiễn: “Vũ khí của sự phê phán cố nhiên không thể thay thế được sự phê phán của vũ khí”. Bản chất của chủ nghĩa Mác - Lênin chính là thực tiễn, Mác đã từng nói “Các nhà triết học đã chỉ *giải thích* thế giới bằng nhiều cách khác nhau, song vấn đề là *cải tạo* thế giới”²². Không một lý thuyết nào có thể đứng vững nếu lý thuyết đó không giúp làm thay đổi thực tiễn theo chiều hướng tốt đẹp hơn. Cũng như vậy, với tư cách là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động, trong điều kiện mới của đất nước, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng ngày càng được khẳng định bằng chính thực tiễn sinh động của Việt Nam.

Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, học tập, giáo dục và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là phải bảo vệ những nguyên lý, bảo vệ lập trường, phương pháp và những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Không chỉ nghiên cứu, học tập, mà còn phải phát triển và vận dụng sáng tạo. Đây chính là *bài toán khó* trong bối cảnh mới. Nếu không dùng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để phân tích, đánh giá, dự báo vấn đề mới, tình hình mới, xu thế mới của thời đại và dân tộc thì vô hình chung chúng ta đã làm xơ cứng và giáo điều hoá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã không chỉ vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh thực tiễn Việt Nam, mà còn có cống hiến to lớn cho việc phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin, khẳng định bản chất cách mạng và phát triển không ngừng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Chúng ta thường khẳng định thế giới quan và phương pháp luận triết học là lý luận nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Điều này góp phần tránh biến chủ nghĩa Mác - Lênin, tư

tưởng Hồ Chí Minh trở thành giáo điều. Bởi lẽ, một số người đưa ra yêu cầu hết sức vô lý rằng nếu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh có giá trị thì phải liệt kê ra những nguyên lý có giá trị vĩnh hằng, bất biến, có thể áp dụng ngay trong mọi không gian và thời gian. Song bản thân điều này đã trái với tinh thần của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vì chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là một thứ tín ngưỡng hay giáo điều cứng nhắc, mà là một học thuyết mang **tính mở, sáng tạo, gắn liền với sự phát triển của thực tiễn**, hay nói cách khác, là thế giới quan và phương pháp luận khoa học. Chính học giả Mỹ Douglas Kellner³³ cũng đã chia chủ nghĩa Mác thành 3 tầng bậc khác nhau: *Đầu tiên* là phương pháp (ví dụ như phép biện chứng, phương pháp phân tích lịch sử, phương pháp phân tích giai cấp,...), những phương pháp này chiếm địa vị cao nhất, cũng là quan trọng nhất trong chủ nghĩa Mác; *thứ hai* là những nguyên lý và quan điểm cơ bản trong lý luận của chủ nghĩa Mác (ví dụ lý luận sản xuất vật chất, lý

luận giá trị thặng dư,...), những lý luận này đặc biệt quan trọng, về mặt giá trị chỉ thua kém phương pháp; *cuối cùng* là một số lý luận và khái niệm cụ thể (ví dụ lý luận chủ thể cách mạng, khái niệm giai cấp vô sản, khái niệm cách mạng,...), những khái niệm này phát triển không ngừng tùy thuộc vào bối cảnh thời đại và những điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể. Sự phân chia như thế này có giá trị tham khảo nhất định trong việc phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin hiện nay.

Muốn bảo vệ một cách đúng nghĩa nhất phải thực sự sử dụng vũ khí tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phải phát huy sức mạnh thế giới quan và phương pháp luận của nền tảng tư tưởng trong hoạt động thực tiễn, nghĩa là phải có ích cho việc phát hiện vấn đề, giải quyết vấn đề của thực tiễn Việt Nam. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phải được nuôi dưỡng, bổ sung và phát triển bằng thực tiễn cuộc sống. Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chính là để áp dụng vào chỉ đạo hoạt động thực tiễn. Nói cách

khác, thực tiễn hàng ngày chính là nguồn sống của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trên đất nước Việt Nam. Tách rời thực tiễn đất nước khỏi nền tảng tư tưởng vừa khiến chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trở nên giáo điều, vừa làm chậm quá trình phát triển của đất nước.

Phê phán nền tảng tư tưởng của thế lực thù địch và phản động

Không chỉ chống lại các luận điệu sai trái, thù địch, mà còn phải chống lại chính nền tảng tư tưởng của các luận điểm sai trái đó. Nhiều nhà tư tưởng phương Tây, từ các góc độ của mình đã tập trung phê phán chủ nghĩa Mác - Lênin trên nhiều khía cạnh khác nhau. Tháng 11 năm 1989, bức tường Berlin sụp đổ, thì trước đó khoảng 6 tháng, Francis Fukuyama đã đăng một bài báo sau này trở thành tên một luận điểm: “Sự cáo chung của lịch sử”⁴⁴. Nếu như C.Mác đã phát hiện, luận chứng quy luật phát triển của xã hội loài người qua các hình thái kinh tế - xã hội từ thấp đến cao và cuối cùng sẽ đi tới chủ nghĩa cộng sản, thì Fukuyama cho rằng cái *lịch sử* đó đã

dừng lại, đã kết thúc và điểm kết thúc chính là chủ nghĩa tư bản. Theo Fukuyama, dân chủ tự do phương Tây chính là hình thức chính thể cuối cùng của loài người.

Đến năm 1993, Samuel P.Huntington trong bài viết gây nhiều ảnh hưởng “Sự va chạm giữa các nền văn minh?”⁵ đã kế thừa quan điểm của Fukuyama, đồng thời thông qua lập luận của mình để cố gắng bác bỏ những luận điểm quan trọng trong học thuyết hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác. Ông ta cho rằng nền tảng kinh tế và thậm chí cả hệ tư tưởng không còn là nguyên nhân của xung đột, mà bị thay bằng nguyên nhân văn hoá, thông qua tôn giáo, ngôn ngữ, lịch sử, truyền thống. Ông muốn chia thế giới vốn có sự tồn tại của hai cực là chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội, tư sản và vô sản, người bóc lột và người bị bóc lột thành hai cực hoàn toàn mới: Thế giới tự do dân chủ của phương Tây và thế giới độc tài của phương Đông. Rõ ràng sự phân chia này là hoàn toàn bất hợp lý, nó chỉ che đậy cho sự tấn công theo phương thức mới của phương

Tây vào chủ nghĩa Mác - Lênin ở các nước phương Đông mà thôi.

Trong mấy năm qua, tác phẩm được phổ biến ở nhiều nơi “Tại sao các quốc gia thất bại: Nguồn gốc của quyền lực, thịnh vượng, nghèo đói”⁶⁶ cũng đưa ra một cách tiếp cận trái ngược với chủ nghĩa Mác - Lênin. Các tác giả Daron Acemoglu và James A. Robinson cho rằng, thể chế (political and economic institutions) mới là nhân tố trọng yếu quyết định sự giàu nghèo, thành công hay thất bại của các quốc gia; gián tiếp phản đối quan điểm của C.Mác coi kinh tế, sản xuất vật chất là nhân tố quyết định sự phát triển xã hội.

Bên cạnh việc thảo luận học thuật thì việc đấu tranh với các hệ tư tưởng thẩm đả trong các trào lưu chính trị cũng là một việc làm hết sức quan trọng. Để bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta cần quan tâm và đấu tranh với các hình thức cực đoan của các loại chủ nghĩa khác, như chủ nghĩa tự do mới, chủ nghĩa dân tộc dân túy, chủ nghĩa bảo hộ, chủ nghĩa đế quốc,... Chủ nghĩa tự do mới phản đối sự can thiệp của nhà nước vào

nền kinh tế, cực đoan hoá vai trò của thị trường tự do, quá thiên về chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa dân tộc dân túy cực đoan hoá chủ nghĩa dân tộc, đe dọa đến hoà bình và thịnh vượng chung.

Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vốn được đúc kết từ tinh hoa trí tuệ dân tộc và nhân loại, vì vậy phải được sử dụng để **đổi mới** *thoại với các trào lưu tư tưởng tiến bộ hiện nay*, để hấp thụ, chuyển hoá và sử dụng những giá trị hợp lý phục vụ cho dân tộc và cộng đồng. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh không tách rời kho tàng trí tuệ nhân loại, không quay lưng với thế giới, không “*một mình một kiểu*”. Chủ nghĩa Mác - Lênin không xa lạ với những giá trị của thế giới phương Tây đương đại, như tôn trọng nhân phẩm, tôn trọng tự do, bình đẳng, dân chủ, bác ái, bao dung,... vì những giá trị này cũng chính là những giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin. Chúng ta không nên chỉ tập trung vào những điểm khác biệt của chủ nghĩa Mác - Lênin so với các học thuyết khác, mà còn phải nhìn thấy những điểm tương

đồng, dù cho cách tiếp cận có thể khác nhau. Có như vậy, chúng ta mới có thể xuất phát từ cao độ của chủ nghĩa Mác - Lênin để lý giải các học thuyết khác, phê phán và tiếp thu các học thuyết ấy nhằm làm phong phú thêm cho hệ tư tưởng mácxít và giải quyết tốt hơn những vấn đề do thực tiễn đặt ra.

Trong một tác phẩm vốn trở thành một hiện tượng mấy năm nay - “Tư bản trong thế kỷ XXI”⁷⁷, nhà kinh tế người Pháp Thomas Piketty đã tiếp thu và phát triển một số luận điểm của C.Mác. Từ hiện trạng là tỉ lệ tăng trưởng lợi nhuận từ vốn cao hơn rất nhiều so với tỉ lệ tăng trưởng kinh tế, dẫn đến việc vốn sẽ ngày càng tập trung vào số ít người, Piketty đã phân tích và đi tới kết luận rằng sự bất bình đẳng trong xã hội tư bản và bất bình đẳng giữa các quốc gia sẽ ngày càng lớn, có xu hướng lặp lại, thậm chí vượt xa mức bất bình đẳng trong thế kỷ XVIII, thế kỷ XIX.

Tiếp thu, truyền bá và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, ***biến chủ nghĩa Mác - Lênin trở thành lý luận cách mạng của***

Việt Nam là công lao vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã ăn sâu bám rễ vào đất nước Việt Nam gần 100 năm qua, trở thành một bộ phận của tư tưởng Việt Nam, thiết chế xã hội Việt Nam, văn hoá Việt Nam và tương lai Việt Nam. Chủ nghĩa Mác - Lênin, cùng với tư tưởng Hồ Chí Minh, trở thành hệ tư tưởng chỉ đạo, soi đường dẫn lối và vạch ra hướng giải quyết các vấn đề sống còn của cách mạng Việt Nam, điều này liên quan mật thiết đến việc giải quyết mối quan hệ giữa tính nhân loại và tính dân tộc cũng như tính thời đại và tính dân tộc. Tính nhân loại và tính dân tộc trong việc tiếp thu và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin thể hiện ở chỗ chủ nghĩa Mác - Lênin là một học thuyết khoa học, mang giá trị phổ quát, phù hợp cho nhiều dân tộc, nhiều giai đoạn lịch sử. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã được Hồ Chí Minh tiếp thu, vận dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tiễn Việt Nam, trở thành kim chỉ nam cho hành động của Đảng Cộng sản và dân tộc Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây

dựng chủ nghĩa xã hội. Tính thời đại và tính dân tộc trong việc tiếp thu và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin thể hiện ở chỗ, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chứng tỏ bản lĩnh vững vàng và sự kiên định, luôn biết đúc kết kinh nghiệm và rút ra được các bài học từ thực tiễn phát triển của đất nước cũng như của các nước. Trong khi Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, thì chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam vẫn đứng vững và ngày càng phát triển, ngày càng khẳng định vị thế trên trường quốc tế. Đó là một minh chứng không thể phủ nhận ■

¹ Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30-10-2016, của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

² C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n: *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 1995, tr. 20.

³ Douglas Kellner: “The Obsolescence of Marxism?”, in trong sách “Whither Marxism?: Global Crises in International Perspective”, Bernd Magnus (Editor), Stephen Cullenberg (Editor), Routledge, 1995, tr. 17.

⁴ Francis Fukuyama, “The End of History?”, *The National Interest*, No. 16 (Summer), 1989, pp. 3-18.

⁵ Samuel P. Huntington, “The Clash of Civilizations?” *Foreign Affairs*, No. 72 (Summer), 1993, pp. 22-49.

⁶ Daron Acemoglu, James A. Robinson, “Tại sao các quốc gia thất bại”, Nxb Trẻ, 2013.

⁷ Thomas Piketty, “Capital in the Twenty-first Century”, translated by Arthur Goldhammer, Belknap Press - Harvard University Press, 2014.



ĐẤU TRANH NGĂN CHẶN, ĐẨY LÙI SUY THOÁI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ TRONG ĐẢNG

● PGS. TS NGUYỄN VIỆT THÔNG

Tổng Thư ký Hội đồng Lý luận Trung ương

1. Sự suy thoái về tư tưởng chính trị là nguy cơ liên quan đến tồn vong của Đảng, của chế độ

Đảng Cộng sản Việt Nam – Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện luôn coi trọng xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, trong đó có xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng chính trị; luôn nhận thức rõ nguy cơ của sự suy thoái về tư tưởng chính trị.

Từ khi tiến hành công cuộc đổi mới, do tác động của nhiều nhân tố khách quan và chủ quan, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị cùng với suy thoái về đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên

diễn biến phức tạp. Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam (2016) tiếp tục nhận định tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi; có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp hơn; một số rất ít cán bộ, đảng viên, bị phần tử xấu lợi dụng, lôi kéo, kích động, xúi giục, mua chuộc, đã có tư tưởng, việc làm chống đối Đảng, Nhà nước.

Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”,

“tự chuyển hóa” trong nội bộ đã chỉ rõ chín biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị¹¹. Cùng với việc chỉ ra chín biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII cũng chỉ ra chín biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, chín biểu hiện của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Đó là bước phát triển về nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam. Phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 4 khóa XII, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ: Cái mới của lần này là Trung ương thẳng thắn chỉ ra một cách có hệ thống những biểu hiện của sự suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Trong đó nguy hiểm nhất là sự phai nhạt lý tưởng cách mạng, không kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, mơ hồ, dao động, thiếu niềm tin, nói trái, làm trái quan điểm, đường lối của Đảng; thậm chí sa sút ý chí chiến đấu, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh, phụ họa theo những nhận thức, quan điểm sai trái, lệch lạc; không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn bổn phận, chức trách được giao; không

thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng; sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi, hám danh, tham nhũng, ham quyền lợi; bè phái cục bộ, mất đoàn kết; quan liêu, xa dân, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của dân.

Suy thoái về tư tưởng chính trị và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có mối quan hệ biện chứng với nhau: suy thoái về tư tưởng chính trị trong đạo đức, lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. “Tự diễn biến” xảy ra ở hai phạm vi: đối với cá nhân và tổ chức. “Tự diễn biến” đối với cá nhân là sự thay đổi về nhận thức chính trị - xã hội, thay đổi về quan điểm, tư tưởng theo chiều hướng tiêu cực, xấu đi, nhận thức và hành động xa rời, nhận thức, đi ngược lại chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. “Tự diễn biến” đối với tổ chức là những thay đổi ở tầm vĩ mô về đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật, làm thay đổi bản chất chính trị, thậm chí làm thay đổi bản chất chính trị, làm suy yếu và tan rã tổ chức đó. “Tự diễn biến” của cá

nhân có thể dẫn đến sự thay đổi của tập thể, tổ chức. “Tự diễn biến” của tổ chức chi phối, áp đặt, điều khiển đối với các cá nhân trong tổ chức đó.

“Tự chuyển hóa” là hậu quả tất yếu của các quá trình “tự diễn biến”, nếu không được ngăn chặn kịp thời. “Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có mối quan hệ khăng khít, không thể tách rời với “diễn biến hòa bình”. “Diễn biến hòa bình” là chiến lược của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế thực hiện dưới một phương thức mới, thủ đoạn mới, phi quân sự để chống phá, đẩy lùi và đi đến xóa bỏ chủ nghĩa xã hội. Đó là mối quan hệ giữa khách quan và chủ quan, giữa nhân tố bên ngoài và bên trong. “Diễn biến hòa bình” thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Đến lượt nó, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” thúc đẩy “diễn biến hòa bình”, trong đó “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là nhân tố bên trong quan trọng nhất.

Như vậy, sự suy thoái về tư tưởng chính trị sẽ dẫn đến “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và quá trình này chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn

tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, đe dọa sự sống còn của Đảng, của chế độ. Sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu đã khẳng định điều đó.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị

Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị là nhiệm vụ quan trọng, cơ bản, lâu dài của Đảng. Trong hơn 30 năm đổi mới, bám sát thực tế trong mỗi giai đoạn, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thường xuyên, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị; đề ra các chủ trương, giải pháp nhằm đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Trong những năm gần đây, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

Một là, các cấp ủy, tổ chức đảng đã coi trọng hơn việc đề cao tinh thần cảnh giác, đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị,

“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, nhất là việc đấu tranh với những biểu hiện nói và làm trái với Cương lĩnh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Coi trọng xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là ở cơ sở. Coi trọng công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ, góp phần tăng cường đoàn kết trong Đảng. Kịp thời phát hiện, đấu tranh có hiệu quả, làm thất bại âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phần tử cơ hội, bất mãn chính trị. Đấu tranh với những phần tử suy thoái về tư tưởng chính trị ngay từ chi bộ, khu dân cư.

Hai là, thành lập các ban chỉ đạo đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, chống suy thoái về tư tưởng chính trị

Ban Bí thư và Chính phủ đã thành lập một số ban chỉ đạo như: Ban Chỉ đạo đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa của Trung ương (gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương 94); Ban Chỉ đạo 609 đấu tranh trên mặt

trận lý luận; Ban Chỉ đạo Đề án 213 đấu tranh trên lĩnh vực văn học, nghệ thuật; Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại; Ban Chỉ đạo Nhân quyền của Chính phủ. Các địa phương, ban, ngành thành lập Ban Chỉ đạo 94 của địa phương, ban, ngành mình. Mới đây, Bộ Quốc phòng đã thành lập Bộ Tư lệnh tác chiến không gian mạng.

Ba là, tổ chức các hoạt động đấu tranh cụ thể, phong phú, đa dạng

Các ban chỉ đạo địa phương, ban, ngành định kỳ giao ban, định hướng thông tin, phối hợp với các lực lượng, tập trung đấu tranh theo các nội dung, lĩnh vực và nhóm đối tượng được phân công. Ban Chỉ đạo Trung ương 94 hàng tuần xây dựng kế hoạch đấu tranh, phân công viết các bài đấu tranh, phê phán các quan điểm sai trái, lệch lạc. Ban Chỉ đạo 609 tổ chức nghiên cứu xây dựng luận cứ khoa học phê phán các quan điểm sai trái, lệch lạc và trực tiếp viết bài đấu tranh; tổ chức những cuộc đối thoại với những người có ý khác và trái với quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Tăng cường quản lý và định hướng thông tin, quyết liệt chặn, lọc các thông tin xấu, độc trên mạng xã hội và internet. Chủ động làm việc với các nhà cung cấp dịch vụ trong và ngoài nước yêu cầu hợp tác ngăn chặn hành vi vi phạm pháp của Việt Nam; ngăn chặn, gỡ bỏ những nội dung đưa thông tin chống phá Đảng, Nhà nước Việt Nam, xuyên tạc, bôi nhọ các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

Các cơ quan báo chí từ Trung ương đến địa phương có chuyên trang, chuyên mục, kịp thời định hướng thông tin và đấu tranh phê phán, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị.

Bốn là, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân

Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao sức đề kháng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đồng thời phê phán các quan điểm sai trái,

phản động một cách kịp thời, thường xuyên bằng nhiều hình thức, phương pháp.

Trên thực tế, các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã chủ động đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, từng bước ngăn chặn được tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Bên cạnh những kết quả bước đầu, việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị cũng như suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ còn có những hạn chế, bất cập. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên không những chưa bị đẩy lùi mà còn có mặt, có bộ phận diễn biến phức tạp hơn. Xét về tính chất là nghiêm trọng, kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ, chậm được khắc phục. Về phạm vi là tương đối phổ biến ở các cấp, các ngành, các lĩnh vực. Về xu hướng là còn diễn biến phức tạp, chưa được ngăn chặn, đẩy lùi. Về hậu

quả là giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng; tổn hại đến uy tín, thanh danh của Đảng, Nhà nước, thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ.

Trong khi đó, nhiều cấp ủy, tổ chức đảng còn hạn chế trong nhận thức, lúng túng trong đấu tranh, ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; lơ là, mất cảnh giác trước những âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”. Việc đấu tranh, phản bác những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phản tử cơ hội, bất mãn chính trị còn bị động, thiếu sắc bén và hiệu quả chưa cao. Xử lý các đối tượng vi phạm đường lối, quan điểm, nguyên tắc của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa kịp thời, nghiêm minh...

3. Tăng cường đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị

Việt Nam đang trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường; nhiều vấn đề mới, khó và

phức tạp đặt ra đòi hỏi Đảng Cộng sản Việt Nam phải nghiên cứu, giải quyết thấu đáo cả về lý luận và thực tiễn; cạnh tranh gay gắt và mặt trái của kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, sự phát triển của công nghệ thông tin, cuộc cách mạng 4.0, internet, mạng xã hội tác động mạnh mẽ, thường xuyên, nhiều chiều đến tâm tư, tình cảm, nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phản tử cơ hội, bất mãn chính trị lén lút thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, tạo điều kiện nhân tố chống phá ngay từ bên trong ngày càng tinh vi, nguy hiểm. Điều đó, đòi hỏi phải tăng cường đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị.

Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII xác định mục tiêu, của cuộc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị: Nhận thức sâu sắc về nguy cơ, nhận diện đúng những biểu hiện và đề ra các giải pháp phù hợp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng

suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, có trách nhiệm, năng lực và động cơ đúng đắn, thực sự tiên phong, gương mẫu, luôn đặt lợi ích của tập thể, quốc gia, dân tộc lên trên lợi ích cá nhân, thực sự là cán bộ của dân, phục vụ nhân dân. Củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Trong cuộc đấu tranh này cần thực hiện các quan điểm:

Một là, nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật. Kết hợp giữa “xây” và “chống”; “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; “chống” là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách.

Hai là, kiên quyết, kiên trì thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn; phát huy sự chủ động, sáng tạo và sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nhân dân, trong đó cán bộ lãnh đạo, quản lý, trước hết là cán bộ cấp cao, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp là nòng cốt; thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải

pháp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có hiệu quả, nhất là những vụ việc gây bức xúc trong dư luận để củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Ba là, tăng cường sự lãnh đạo và đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trước hết là Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy các cấp. Giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng; đề cao pháp luật của Nhà nước. Chủ động phòng ngừa, tích cực đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị.

Để ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị cần thực hiện tốt những giải pháp nổi bật sau:

Một là, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức trong toàn Đảng về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng và sự cần thiết của việc học tập, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh²². Có kế hoạch học tập, bồi

dưỡng nâng cao trình độ lý luận bắt buộc hằng năm đối với cán bộ, đảng viên gắn với việc cung cấp thông tin, cập nhật kiến thức mới phù hợp từng đối tượng, từng cấp, từng ngành, từng địa phương. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị.

Hai là, tích cực đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, nhất là những mô hình mới, kinh nghiệm hay; khuyến khích phát triển tư duy lý luận phù hợp với đường lối đổi mới của Đảng³³. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức dạy và học lý luận chính trị gắn với ứng dụng thực tế, tăng cường kiểm tra và quản lý chặt chẽ chất lượng dạy và học. Chủ động nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên để có chủ trương, giải pháp xử lý kịp thời, hiệu quả.

Ba là, tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Xây dựng quy định

tự phê bình và phê bình, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm và bảo vệ người thẳng thắn, dám đấu tranh; cấp trên gợi ý kiểm điểm và trực tiếp dự, chỉ đạo ở những nơi có vấn đề phức tạp, nơi có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Hoàn thiện quy chế đánh giá cán bộ một cách khoa học, phù hợp; quy định lấy phiếu tín nhiệm ở các cấp, các ngành định kỳ hoặc đột xuất⁴⁴.

Bốn là, chủ động chuẩn bị các phương án, biện pháp cụ thể, sát với tình hình; xây dựng lý luận sắc bén để đấu tranh, phản bác có hiệu quả đối với các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, phản tử cơ hội và bất mãn chính trị chống phá Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Năm là, hoàn thiện Quy chế về kỷ luật phát ngôn đối với cán bộ, đảng viên; xử lý nghiêm những cá nhân, nhóm người cấu kết với nhau, lợi dụng vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, tôn giáo, dân tộc để tuyên truyền, xuyên tạc và có hành vi nói, viết, lưu trữ, phát tán tài liệu sai trái. Tổ chức

diễn đàn trao đổi, đối thoại những vấn đề còn có nhận thức, quan điểm khác nhau liên quan đến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Sáu là, hoàn thiện quy định về tổ chức, bộ máy và công tác bảo vệ chính trị nội bộ; bảo đảm sự trong sạch về chính trị trong nội bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo cấp chiến lược. Chú trọng nắm tình hình và giải quyết tốt vấn đề chính trị hiện nay; chủ động phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các đối tượng chống đối, phần tử cơ hội, bất mãn chính trị. Rà soát, hoàn thiện quy định về quản lý cán bộ, đảng viên nghiên cứu, học tập, lao động và công tác ở nước ngoài.

Bảy là, xây dựng quy định xử lý những tập thể, cá nhân suy thoái nghiêm trọng về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có lời nói và việc làm biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nghiêm trọng⁵.

Tám là, các cấp ủy, chính quyền phải nhận thức sâu sắc, quán triệt và thực hiện nghiêm Quyết định số 217-QĐ/TW về quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12-12-2013 của Bộ Chính trị quy định về việc Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ■

¹ Đó là: (1) Phai nhạt lý tưởng cách mạng; dao động, giảm sút niềm tin vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hoài nghi, thiếu tin tưởng vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. (2) Xa rời tôn chỉ, mục đích của Đảng; không kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; phụ họa theo những nhận thức lệch lạc, quan điểm sai trái. (3) Nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị; lười học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. (4) Không chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng; sa sút ý chí phấn đấu, không gương

mẫu trong công tác; né tránh trách nhiệm, thiếu trách nhiệm, trung bình chủ nghĩa, làm việc qua loa, đại khái, kém hiệu quả; không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao. (5) Trong tự phê bình còn giấu giếm, không dám nhận khuyết điểm; khi có khuyết điểm thì thiếu thành khẩn, không tự giác nhận kỷ luật. Trong phê bình thì nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; lợi dụng phê bình để nịnh bợ, lấy lòng nhau hoặc vu khống, bôi nhọ, chỉ trích, phê phán người khác với động cơ cá nhân không trong sáng. (6) Nói và viết không đúng với quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nói không đi đôi với làm; hứa nhiều làm ít; nói một đằng, làm một nẻo; nói trong hội nghị khác, nói ngoài hội nghị khác; nói và làm không nhất quán giữa khi đương chức với lúc về nghỉ hưu. (7) Duy ý chí, áp đặt, bảo thủ, chỉ làm theo ý mình; không chịu học tập, lắng nghe, tiếp thu ý kiến hợp lý của người khác. (8) Tham vọng chức quyền, không chấp hành sự phân công của tổ chức; kén chọn chức danh, vị trí công tác; chọn nơi có nhiều lợi ích, chọn việc dễ, bỏ việc khó; không sẵn sàng nhận nhiệm vụ ở nơi xa, nơi có khó khăn. Thậm chí còn tìm mọi cách để vận động, tác động, tranh thủ phiếu bầu, phiếu tín nhiệm cho cá nhân một cách không lành mạnh. (9) Vướng vào “tư duy nhiệm kỳ”, chỉ tập trung giải quyết những vấn đề ngắn hạn trước mắt, có lợi cho mình; tranh thủ bỏ nhiệm người thân, người quen, người nhà dù không đủ tiêu chuẩn, điều kiện giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc bố trí, sắp xếp vào vị trí có nhiều lợi ích.

² Ngày 9-2-2018, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 23-CT/TW về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

³ Ngày 8-2-2018, Ban Bí thư đã ban hành Hướng dẫn số 02-HD/TW, về tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận.

⁴ Ngày 8-3-2018, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 132-QĐ/TW về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

⁵ Ngày 15-11-2017, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 102-QĐ/TW về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm.

HỘI THẢO LÝ LUẬN LẦN THỨ 6 GIỮA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ ĐẢNG NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀO



Toàn cảnh Hội thảo lý luận lần thứ 6 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào _ Ảnh: vov.vn

Thực hiện Thỏa thuận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với Đảng Nhân dân Cách mạng Lào; triển khai chương trình hợp tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn giữa hai Đảng, chiều 24/7, tại Thủ đô Vientiane, Lào đã diễn ra Hội thảo Lý luận lần thứ 6 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào với chủ đề “Công tác tư tưởng trong

điều kiện hiện nay - thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp”.

Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam do đồng chí Võ Văn Thường, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương làm Trưởng đoàn.

Đoàn đại biểu Đảng Nhân dân Cách mạng Lào do đồng chí Kikeo Khaykhamphithoune, Bí thư Trung

ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên huấn Trung ương, Chủ tịch Hội đồng Khoa học xã hội Quốc gia Lào làm Trưởng đoàn. Cùng tham dự Hội thảo có lãnh đạo một số ban, bộ, ngành và các nhà khoa học của Việt Nam và Lào.

Phát biểu khai mạc, đồng chí Võ Văn Thường khẳng định, Hội thảo lần này là hoạt động có ý nghĩa quan trọng cả về lý luận và thực tiễn trong bối cảnh công tác tư tưởng, lý luận đang được hai Đảng, hai nước hết sức quan tâm.

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định công tác tư tưởng, lý luận là một trong những hoạt động quan trọng hàng đầu của Đảng, là một trong những nội dung quan trọng của công tác lãnh đạo và là phương thức lãnh đạo chủ yếu của Đảng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn cách mạng.

Trưởng Ban Tuyên giáo Võ Văn Thường nhấn mạnh, trong công tác xây dựng Đảng, lĩnh vực tư tưởng, lý luận là một nội dung trọng yếu, nhân tố quan trọng hàng đầu tạo nên sự thống nhất, đoàn kết trong Đảng; góp phần nâng cao năng lực

lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; đồng thời góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Đồng chí Võ Văn Thường chia sẻ, trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước hiện nay, công tác tư tưởng, lý luận đã được coi trọng và tăng cường, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội.

Sau hơn 30 năm đổi mới, nhận thức về nội dung, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã ngày càng rõ hơn, góp phần quan trọng vào việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội, phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, nâng cao uy tín và vị thế quốc tế của đất nước.

Đồng chí Võ Văn Thường cũng bày tỏ mong muốn hai bên thường xuyên chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, trong đó có việc tăng cường

hơn nữa quan hệ hợp tác trong lĩnh vực tư tưởng, lý luận, góp phần không ngừng nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, lý luận của mỗi Đảng, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới ở mỗi nước.

Trong phát biểu đề dẫn tại Hội thảo, đồng chí Kikeo Khaykham-phithoune, Trưởng Ban Tuyên huấn Trung ương, Chủ tịch Hội đồng Khoa học xã hội Quốc gia Lào đánh giá chủ đề Hội thảo lần này về “Công tác tư tưởng trong điều kiện hiện nay- thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp” có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc trong quá trình đổi mới và hội nhập của cả hai nước.

Trưởng Ban Tuyên huấn Trung ương, Chủ tịch Hội đồng Khoa học

xã hội Quốc gia Lào đã nêu rõ những nhận thức của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào về một số vấn đề trong tăng cường, đẩy mạnh công tác tư tưởng, lý luận, coi công tác tư tưởng, lý luận là nhiệm vụ chiến lược và cấp bách của hai Đảng; một số kinh nghiệm trong công tác nghiên cứu lý luận và thực tiễn; phát huy sự lãnh đạo của Đảng nhằm tiếp tục đẩy mạnh công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới.

Trong điều kiện mới, hai Đảng, hai Nhà nước cần tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm về công tác tư tưởng, lý luận hiện nay, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội của mỗi Đảng ■

PHIÊN HỌP THỨ NHẤT BAN CHỈ ĐẠO TỔNG KẾT 30 NĂM CƯƠNG LĨNH

Ngày ngày 8 tháng 8 năm 2018, tại Hà Nội, Ban Chỉ đạo Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước

trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; trọng tâm là 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011 đã họp Phiên thứ nhất. Đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch



Phiên họp thứ nhất Ban chỉ đạo tổng kết 30 năm Cương lĩnh _ Ảnh: HĐLLTU

Hội đồng Lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trưởng ban Chỉ đạo Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; trọng tâm là 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011, dự và chủ trì Phiên họp.

Tại Phiên họp thứ nhất, Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương đã công bố các quyết định: Về việc thành lập Ban Chỉ đạo Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng

đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; trọng tâm là 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011; Về việc thành lập các nhóm tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; trọng tâm là 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011; Về việc thành lập Tổ Biên tập Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; trọng tâm là 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011; Về

thành lập Tổ Giúp việc Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; trọng tâm là 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011.

Phiên họp thứ nhất của Ban chỉ đạo đã tập trung thảo luận, cho ý kiến vào Dự thảo Kế hoạch cụ thể triển khai tổ chức tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; trọng tâm là 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011.

Phát biểu kết luận Phiên họp, đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trưởng ban Tổng kết, nhấn mạnh: Mục đích của tổng kết Cương lĩnh lần này, tập trung chủ yếu vào tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991, trọng tâm là 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011; không đặt vấn đề xây dựng một bản Cương lĩnh mới; Việc tổng kết phải ở tầm Cương lĩnh; nội dung tổng kết gắn với nội

dung các văn kiện và thực tiễn thực hiện, tập trung vào những vấn đề còn có nhận thức khác nhau, những vấn đề lớn, nổi bật, cấp thiết trong thực tiễn; cập nhật những xu hướng mới, những vấn đề mới; chú trọng rút ra các bài học, những vấn đề đặt ra, đề xuất bổ sung, phát triển lý luận về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta; Các nhóm tổng kết, trong quá trình nghiên cứu, cần nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm của những nước gần hoặc tương đồng với Việt Nam; Việc khảo sát thực tế trong nước bám đảo nguyên tắc bao quát hết các vùng, miền trong cả nước, từ những địa phương điểm, thành công trên một số lĩnh vực đến những địa phương chưa thành công, chậm đổi mới; Tổ Biên tập hoàn thiện Kế hoạch cụ thể triển khai tổ chức tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; trọng tâm là 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011, trình Ban Chỉ đạo ký ban hành trước ngày 15-8-2018; Các nhóm tiến hành tổng kết từ ngày 01-9-2018, nộp báo cáo về Ban Chỉ đạo chậm nhất vào ngày 30-6-2019 ■

KỶ HỌP THỨ 7 HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG NHIỆM KỶ 2016-2021

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa, ngày 10-8-2018, tại Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam, Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2016-2021 đã tiến hành Kỳ họp thứ 7. Đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì kỳ họp.

Kỳ họp thứ 7 của Hội đồng tập trung thảo luận Dự thảo Báo cáo tư vấn “Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về Chiến lược biển Việt Nam” và Dự thảo Báo cáo “Kết quả thực hiện công tác 6 tháng đầu năm; kế hoạch công tác 6 tháng cuối năm 2018 của Hội đồng Lý luận Trung ương”.

Phát biểu khai mạc kỳ họp, đồng chí Nguyễn Xuân Thắng nhấn mạnh:

1. Về Dự thảo Báo cáo tư vấn “Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về Chiến lược biển Việt Nam”.

Hội nghị Trung ương 4 khóa X, của Đảng đã ban hành Nghị quyết về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020. Đây là nghị quyết đặc biệt quan trọng đối với nước ta, vì biển, đảo không chỉ là một bộ phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, mà còn là môi trường sinh tồn phát triển đời đời bền vững của dân tộc Việt Nam.

Sau 10 năm thực hiện Chiến lược biển Việt Nam, chúng ta đã đạt được những kết quả bước đầu, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Để thiết thực phục vụ Hội nghị Trung ương 8 khóa XII sắp tới, dự thảo Báo cáo tư vấn cho Trung ương của Hội đồng đã tập trung vào một số vấn đề sau:

(1) Những vấn đề về nhận thức lý luận về Chiến lược biển Việt Nam đang đặt ra cần phải giải quyết.

(2) Những vấn đề đặt ra trong thực hiện Chiến lược biển.

(3) Về quan điểm chỉ đạo thực hiện Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(4) Về mục tiêu, định hướng chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp, các khâu đột phá.

(5) Dự thảo Báo cáo cũng nêu ra đề xuất cần xây dựng nghị quyết Trung ương mới về “Tiếp tục thực hiện Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045” và thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết về Chiến lược biển.

2. Về Dự thảo Báo cáo “Kết quả thực hiện công tác 6 tháng đầu năm; kế hoạch công tác 6 tháng cuối năm 2018 của Hội đồng Lý luận Trung ương”.

Dự thảo Báo cáo đã nêu ra những thành tựu, hạn chế của 6 tháng đầu năm, cùng nguyên nhân của thành tựu, và hạn chế. Về công việc 6 tháng cuối năm, dự thảo báo cáo nêu 9 nhiệm vụ chủ yếu, 4 giải pháp chủ yếu.

Hai nội dung nêu trên của kỳ họp

đều là những vấn đề quan trọng, nhất là về Chiến lược biển. Thời gian kỳ họp không nhiều, đề nghị các đồng chí thực sự phát huy dân chủ, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tập trung phát biểu vào những vấn đề nêu trên.

Dự thảo Báo cáo đã nêu ra những thành tựu, hạn chế của 6 tháng đầu năm, cùng nguyên nhân của thành tựu, và hạn chế. Về công việc 6 tháng cuối năm, dự thảo báo cáo nêu 9 nhiệm vụ chủ yếu, 4 giải pháp chủ yếu.

Sau một buổi làm việc nghiêm túc, với không khí dân chủ, cởi mở, thẳng thắn, Kỳ họp thứ 7 Hội đồng Lý luận Trung ương đã hoàn thành chương trình đề ra. Phát biểu kết luận kỳ họp, đồng chí Nguyễn Xuân Thắng cảm ơn sự phối hợp có hiệu quả của Lãnh đạo và các đơn vị chức năng của

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Đồng chí đề nghị Thường trực Hội đồng chỉ đạo tiếp thu nghiêm túc các ý kiến của các đại biểu để hoàn thiện, nâng cao chất lượng các báo cáo, đặc biệt là Báo cáo tư vấn, sớm trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư góp phần có hiệu quả, kịp thời vào việc xây dựng Đề án trình Hội nghị Trung ương 8 sắp tới ■